

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH QUỸ ĐẦU TƯ UNITED DÒNG TIỀN LINH HOẠT

1. Tên Quỹ

: Quỹ Đầu Tư United Dòng Tiền Linh Hoạt
2. Tên tiếng Anh

: United Money Market Fund
3. Tên viết tắt

: UMMF
4. Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng

: 329 /UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 24 tháng 7 năm 2026
5. Loại hình Quỹ

: Quỹ mở
6. Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

: Ngày 24 tháng 7 năm 2026
7. Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch

: Từ ngày 24 tháng 7 năm 2026
8. Tiêu đề của Bản Cáo Bạch

: Bản Cáo Bạch quỹ đầu tư chứng khoán
9. Thông cáo nội dung sau

: Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

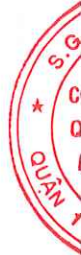
Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 24/7/2026
10. Người phụ trách công bố thông tin

: Họ và tên: Ngô Thanh Khánh Vân

Chức danh: Phụ trách pháp chế

Địa chỉ liên lạc: Lầu 7, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
11. Nơi cung cấp Bản Cáo Bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp các tài liệu này

: Trên trang thông tin điện tử <https://www.uobam.com.vn/>, tại trụ sở Công ty cổ phần Quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam) và Đại lý phân phối.



MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	7
1.	Công Ty Quản Lý Quỹ - Công ty Cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam)	7
2.	Ngân Hàng Giám Sát – Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)	7
II.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	11
III.	THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ.....	14
1.	Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ.....	14
1.1.	Thông tin chung.....	14
1.2.	Thông tin về cổ đông của UOBAM	15
1.3.	Thông tin về Hội đồng quản trị.....	15
1.4.	Thông tin về Tổng giám đốc	16
1.5.	Hội đồng đầu tư của Công ty.....	16
2.	Các thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ	17
2.1.	Khái quát về hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ.....	17
2.2.	Các quỹ đầu tư do UOBAM (Việt Nam) đang quản lý.....	17
2.3.	Tình hình kinh doanh của UOBAM trong 05 năm gần nhất.....	18
IV.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	19
V.	CÔNG TY KIỂM TOÁN.....	19
VI.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	19
VII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN.....	19
1.	Tổ Chức Được Ủy Quyền Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư.....	19
2.	Tổ Chức Được Ủy Quyền Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng	20
VIII.	CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	21
1.	Thông tin chung về Quỹ	21
2.	Ban đại diện quỹ	21
2.1.	Ông Đỗ Thanh Tùng, CFA – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban đại diện Quỹ.....	21
2.2.	Bà Thiều Thị Nhật Lệ - Phó Chủ tịch Ban đại diện Quỹ	21
2.3.	Ông Lý Trung Thành – Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ.....	21
2.4.	Luật sư Lê Tiến Đạt – Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ.....	22
3.	Người Điều Hành Quỹ.....	22
3.1.	Ông Lê Thành Hưng	22
3.2.	Bà Nguyễn Hồng Nhung.....	22
4.	Điều Lệ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu	22
5.	Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ	22
5.1.	Rủi Ro Thị Trường.....	23
5.2.	Rủi Ro Lãi Suất	23
5.3.	Rủi Ro Lạm Phát	23

5.4.	Rủi Ro Thanh Khoản Của Quỹ.....	24
5.5.	Rủi Ro Pháp Lý	24
5.6.	Rủi Ro Tín Nhiệm (Thanh Toán) Của Tổ Chức Phát Hành	24
5.7.	Rủi ro tỷ giá.....	24
5.8.	Rủi Ro Xung Đột Lợi Ích	24
5.9.	Rủi Ro Biến Động Giá Thị Trường.....	25
5.10.	Rủi Ro Thanh Khoản Của Các Tài Sản Đầu Tư	25
5.11.	Rủi ro về chiến lược đầu tư	25
5.12.	Rủi ro lãi suất định giá.....	25
5.13.	Rủi ro thanh toán	25
5.14.	Rủi Ro Liên Quan Đến Giải Thê Bất Buộc	25
5.15.	Rủi Ro Do Sự Kiện Bất Khả Kháng	25
IX.	PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	26
1.	Căn cứ pháp lý	26
2.	Phương án phát hành lần đầu.....	27
2.1.	Thông tin về đợt chào bán lần đầu ra công chúng	27
2.2.	Danh sách điểm nhận lệnh cho đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu:	29
2.3.	Thông tin hướng dẫn đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ trong đợt chào bán ra công chúng	29
2.4.	Xử lý trường hợp Nhà Đầu Tư đặt mua Chứng Chỉ Quỹ không hợp lệ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng	30
2.5.	Xử Lý Trường Hợp Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ Không Thành Công	30
2.6.	Nội dung lấy ý kiến Nhà Đầu Tư trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng	31
3.	Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo	31
4.	Xác định giá trị tài sản ròng	33
5.	Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá	34
6.	Quy Trình Định Giá	35
7.	Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ	35
X.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ.....	35
1.	Báo cáo tài chính (cập nhật hằng năm)	35
2.	Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ	35
3.	Giá dịch vụ và thưởng hoạt động.....	36
4.	Các chỉ tiêu hoạt động	37
4.1.	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ	37
4.2.	Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ	38
5.	Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ	38
5.1.	Phương Pháp Tính Thu Nhập Của Quỹ	38
5.2.	Kế Hoạch Phân Chia Lợi Nhuận Của Quỹ	38
6.	Dự báo hoạt động của Quỹ	38

7.	Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ	39
8.	Chính Sách Thuế.....	39
9.	Kế toán kiểm toán và chế độ báo cáo	39
XI.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	39
XII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ	40
XIII.	CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	40
1.	Báo Cáo Cho Nhà Đầu Tư.....	40
2.	Báo Cáo Quỹ	40
3.	Báo Cáo Bất Thường	40
4.	Các báo cáo, thông tin khác.....	40
5.	Hình Thức Gửi Báo Cáo.....	40
XIV.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ.....	41
XV.	CAM KẾT.....	41
XVI.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	41
	PHỤ LỤC 01	42
	HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	42
	PHỤ LỤC 2	49
	BIỂU MẪU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ	49
	PHỤ LỤC 03	50
	DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐIỂM NHẬN LỆNH VÀ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH.....	50
	PHỤ LỤC 04	51
	PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN.....	51
	PHỤ LỤC 05	53
	TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ	53

THÔNG TIN LƯU Ý QUAN TRỌNG

ĐÂY LÀ NHỮNG THÔNG TIN QUAN TRỌNG DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ TRƯỚC KHI THỰC HIỆN VIỆC ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA QUỸ. NHÀ ĐẦU TƯ CẦN ĐỌC VÀ NGHIÊN CỨU KỸ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ VÀO QUỸ. CÁC THÔNG TIN NÀY ĐƯỢC CHUẨN BỊ DỰA TRÊN HIỂU BIẾT VỀ THỰC TIỄN VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ VẤN ĐỀ VỀ THUẾ) TẠI THỜI ĐIỂM CÔNG BỐ. TUY NHIÊN, QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ THỰC TIỄN CÓ THỂ THAY ĐỔI, VIỆC LƯU HÀNH BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA CÓ THỂ BỊ HẠN CHẾ BỞI PHÁP LUẬT CỦA QUỐC GIA ĐÓ.

NHÀ ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI CẦN THAM KHẢO Ý KIẾN TỪ CÁC BÊN CÓ CHUYÊN MÔN (NẾU CẦN) ĐỂ HIỂU RÕ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT, QUY ĐỊNH VỀ THUẾ, QUẢN LÝ NGOẠI HỐI VÀ KIỂM SOÁT HỐI ĐOÁI LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC MUA, BÁN VÀ NẮM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ VÀO QUỸ.

Khuyến nghị trước khi đăng ký đầu tư

1. Chứng chỉ Quỹ Đầu Tư United Dòng Tiền Linh Hoạt được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo Bạch này và những văn bản đính kèm. Chứng chỉ Quỹ Đầu Tư United Dòng Tiền Linh Hoạt được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo Bạch và thông tin tài chính đi kèm. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản Cáo Bạch này.
2. Bản Cáo Bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó. Việc lưu hành Bản cáo bạch và phân phối Chứng Chỉ Quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà Đầu Tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.
3. Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ Đầu Tư United Dòng Tiền Linh Hoạt không được phép chào bán hoặc phân phối tại Hoa Kỳ, các vùng lãnh thổ, khu vực thuộc quản lý của Hoa Kỳ, hoặc trong bất kỳ khu vực pháp lý nào của Hoa Kỳ, cũng như không được bán cho các Cá nhân Hoa Kỳ, trừ khi giao dịch này tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về chứng khoán của Hoa Kỳ. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư trở thành "Cá nhân Hoa Kỳ" và thông tin này được Công Ty Quản Lý Quỹ biết, Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền bắt buộc chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đó cho đối tượng được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để tuân thủ FATCA và Điều Lệ Quỹ nhằm bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư và tránh bất kỳ hình phạt khấu trừ thuế nào có thể phát sinh.
4. Nhà Đầu Tư cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật về các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào.
5. Nhà Đầu Tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị Chứng Chỉ Quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.

6. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty Quản lý Quỹ và kết quả đầu tư của Quỹ trong quá khứ (nếu có) không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động của Công ty và kết quả đầu tư của Quỹ trong tương lai cũng sẽ như vậy.
7. Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch này, Điều Lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ Đầu Tư United Dòng Tiền Linh Hoạt do Công ty Quản lý Quỹ và đại lý phân phối được Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ định (nếu có), được nêu trong Bản Cáo Bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ. Đặc biệt, giá trị Chứng Chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.
8. Việc đầu tư vào Quỹ Đầu Tư United Dòng Tiền Linh Hoạt không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ được nêu tại Bản Cáo Bạch này.
9. Dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư, bao gồm thông tin cung cấp trong các giấy đăng ký mở tài khoản, phiếu lệnh giao dịch hoặc các thông tin khác thu thập trong quá trình thiết lập mối quan hệ với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối và Quỹ Đầu Tư United Dòng Tiền Linh Hoạt (bao gồm thông tin về số dư Chứng Chỉ Quỹ), sẽ được thu thập, lưu trữ dưới dạng số hóa và xử lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Phân Phối và/hoặc các đại lý, người được ủy quyền của các bên nêu trên theo quy định pháp luật, nhằm mục đích:

(i) Cung cấp các dịch vụ cho Nhà Đầu Tư; và

(ii) Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, bao gồm quy định pháp luật phòng, chống rửa tiền.

Bằng việc sử dụng dịch vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Nhà Đầu Tư đồng ý với việc xử lý dữ liệu cá nhân nêu trên (bao gồm chuyển giao và tiết lộ dữ liệu giữa các bên liên quan). Khi đăng ký mở tài khoản hoặc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ Đầu Tư United Dòng Tiền Linh Hoạt, Nhà Đầu Tư cũng đồng ý rằng các cuộc gọi điện thoại của mình với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối có thể được ghi âm và xử lý theo quy định pháp luật (bao gồm việc chuyển giao và tiết lộ dữ liệu cá nhân, với mức độ bảo vệ dữ liệu có thể khác biệt so với luật bảo vệ dữ liệu tại quốc gia của Nhà Đầu Tư).

Trường hợp dữ liệu cá nhân Nhà Đầu Tư cung cấp bao gồm thông tin về các thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền, kế toán trưởng và/hoặc chủ sở hữu hưởng lợi, và các cá nhân khác có liên quan, Nhà Đầu Tư cần đảm bảo đã được sự đồng ý của các cá nhân đó về việc xử lý dữ liệu.

Ngoài ra, Nhà Đầu Tư được thông báo rằng dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư sẽ được lưu giữ trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát duy trì và xử lý.

Nhà Đầu Tư cần đọc và tìm hiểu rõ Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân được đăng tải trên website <https://www.uobam.com.vn> của Công Ty Quản Lý Quỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ Đầu Tư United Dòng Tiền Linh Hoạt.

10. Nhà Đầu Tư cũng cần lưu ý rằng bất kỳ Nhà Đầu Tư nào cũng chỉ có thể thực hiện đầy đủ quyền của mình đối với Quỹ trực tiếp, đặc biệt là quyền tham gia các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư nếu Nhà Đầu Tư được đăng ký chính mình và bằng tên của chính mình trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quỹ. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư đầu tư vào Quỹ thông qua tổ chức tài chính trung gian bằng tên của trung gian đó thay mặt cho Nhà Đầu Tư, có thể không phải lúc nào Nhà Đầu Tư cũng có thể thực hiện một số quyền Nhà Đầu Tư trực tiếp đối với Quỹ. Trong trường hợp này, Nhà Đầu Tư nên tìm kiếm sự tư vấn từ tổ chức trung gian của mình để được tư vấn về quyền của Nhà Đầu Tư đối với Quỹ.
11. Bản Cáo Bạch này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật khi phát sinh các thông tin quan trọng hoặc được cập nhật định kỳ. Do đó, Nhà Đầu Tư cần lưu ý tìm đọc bản cập nhật Bản Cáo Bạch trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ - Công ty Cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam)

- 1.1. Ông Lee Wai Fai
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 1.2. Bà Thiều Thị Nhật Lệ
Chức vụ: Tổng giám đốc
- 1.3. Bà Trần Thị Lan Thanh
Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát – Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thúy Hạnh
Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán Quỹ Đầu Tư United Dòng Tiền Linh Hoạt do Công ty Cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam) lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam).

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan cung cấp.

CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

“Quỹ”	Là Quỹ Đầu Tư United Dòng Tiền Linh Hoạt, là một quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
“Quỹ đầu tư công cụ thị trường tiền tệ”	là quỹ mở đầu tư vào tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp niêm yết và trái phiếu chào bán ra công chúng với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% giá trị tài sản ròng trở lên.
“Bản Cáo Bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
“Ban Đại Diện Quỹ”	Là những người đại diện cho Nhà Đầu Tư được Đại hội Nhà Đầu Tư bầu ra để thay mặt Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
“Công Ty Quản Lý Quỹ”	Là Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam), được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 49/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 01 năm 2009 và các giấy phép sửa đổi được điều chỉnh theo từng thời điểm, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công Ty Quản Lý Quỹ được Nhà Đầu Tư ủy thác quản lý Quỹ, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Chương VI của Điều lệ Quỹ.
“Công Ty Kiểm Toán”	Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ, do Đại hội Nhà Đầu Tư chỉ định nhằm thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ. Công ty kiểm toán nằm trong danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
“Chứng Chỉ Quỹ”	Là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.
“Dịch Vụ Quản Trị Quỹ”	Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: • Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ; • Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ; • Xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ, , Giá trị tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ; Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Hợp đồng đã ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng”	Là dịch vụ được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: • Lập và quản lý Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư, mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; • Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; • Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư;

	- Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác; - Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và Hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Điều Lệ Quỹ” hoặc “Điều Lệ”	Là điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	Là đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Đại Lý Phân Phối”	Là tổ chức: - Đã được UBCKNN cấp phép về dịch vụ Đại lý phân phối; - Đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Đại Lý Ký Danh”	Là Đại Lý Phân Phối đứng tên tài khoản ký danh, thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại sở phụ.
“Giá Bán/ Giá Phát Hành”	Là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Chứng Chỉ Quỹ. Giá Bán/ Giá Phát Hành bằng mệnh giá cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng; hoặc bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ tính tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành, được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Giá Mua Lại”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Chứng Chỉ Quỹ. Giá Mua Lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ cho Quỹ được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua một đơn vị Quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được quy định tại Điều lệ Quỹ và tại Phần X Mục 2.1 và Mục 3.1 của Bản cáo bạch này. Mức giá dịch vụ tối đa được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một đơn vị Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được quy định tại Điều lệ Quỹ và tại Phần X Mục 3.1 của Bản cáo bạch này. Mức giá dịch vụ tối đa được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ”	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại ngày gần nhất tính đến trước Ngày Định Giá.
“Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ”	Là thương số giữa Giá trị tài sản ròng của Quỹ và tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ.

"Ngân Hàng Giám Sát"

Là Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là SC Vietnam), thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan đến việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm) và được cấp Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Hoạt Động Lưu Ký Chứng Khoán số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ("UBCKNN") cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quỹ.

"Nhà Đầu Tư"

Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ

"Ngày Định Giá"

Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ.

"Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ"

Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.

"Ngày làm việc"

là ngày không phải là thứ bảy, chủ nhật, các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của pháp luật Việt Nam.

"Năm Tài Chính"

Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn chín mươi (90) ngày, báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm đó được kiểm toán gộp với báo cáo tài chính năm tiếp theo.

"Người Có Liên Quan"

Theo Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021.

"Thời Điểm Đóng Sở Lệnh"

Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện giao dịch trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

"Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư"

Là tài liệu dưới dạng văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai ghi nhận các thông tin về Nhà Đầu Tư và tình trạng sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

"Vốn Điều Lệ"

Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.

"VSDC"

Là Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

"UBCKNN"

Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

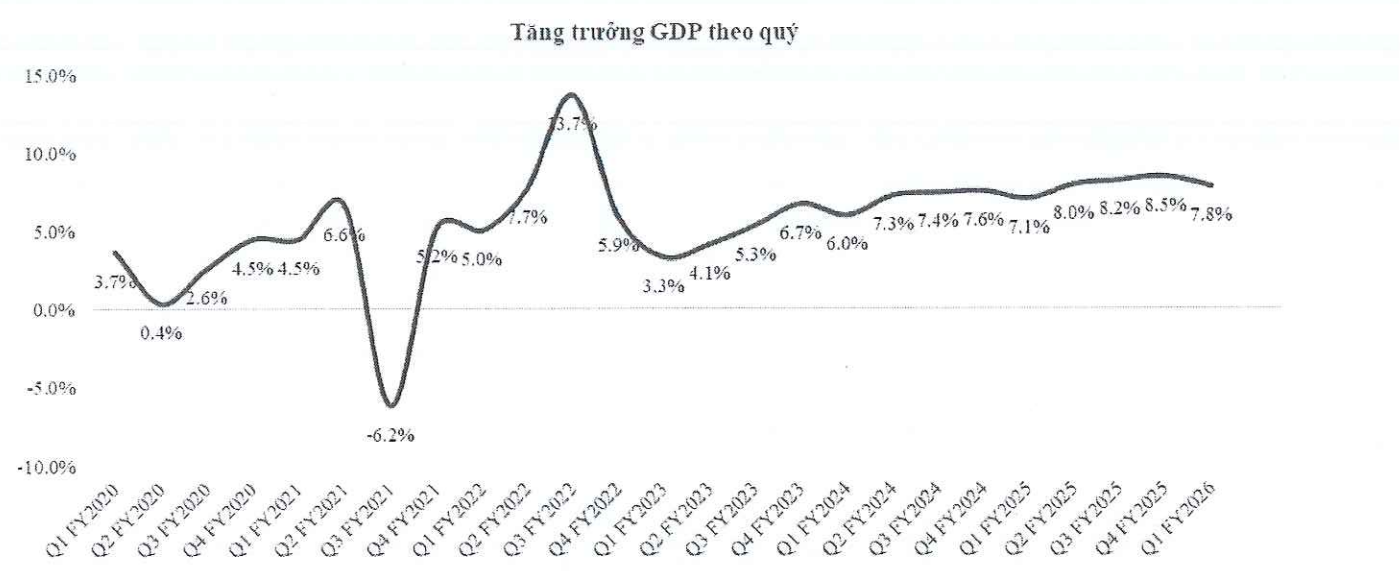
"Các Định Nghĩa Khác"

Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

II. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

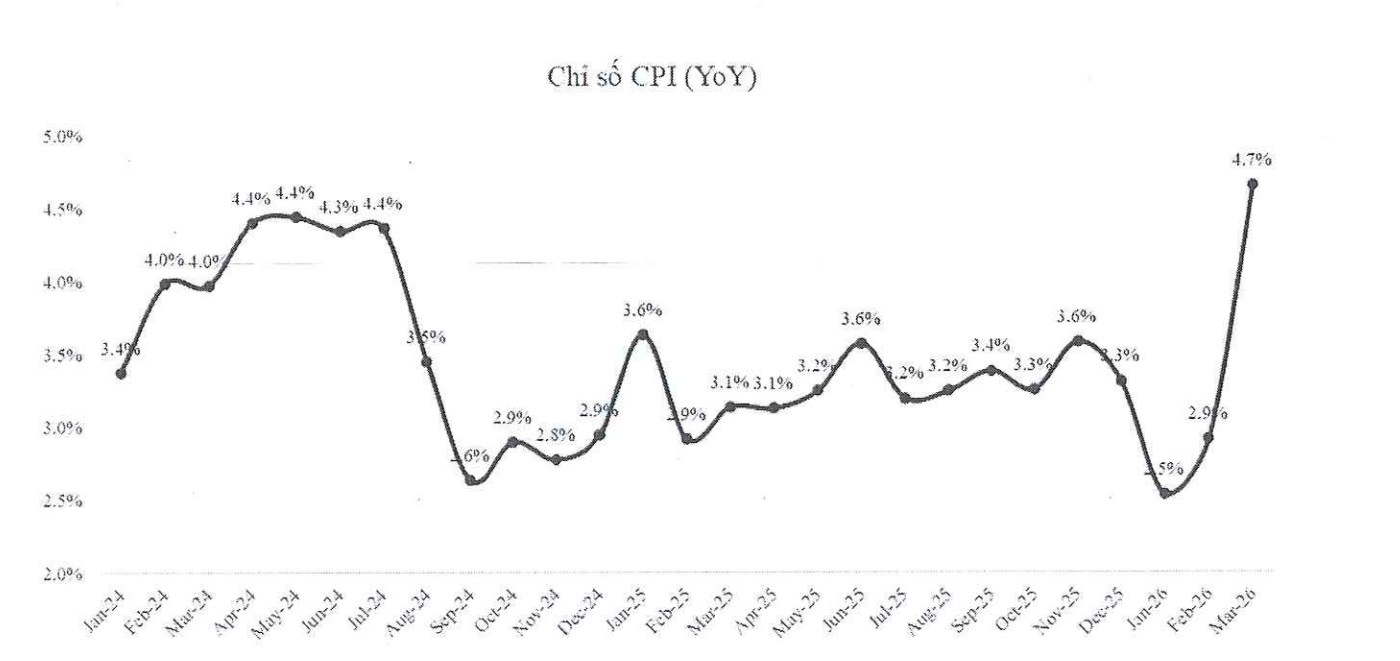
1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam

1.1. Tăng trưởng GDP duy trì mức ấn tượng



Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2026 ước tăng 7,83% so với cùng kỳ năm trước (quý I/2025 tăng 7,07%) cho thấy các chính sách mở rộng tài khoản và tiền tệ đã phản ánh vào nền kinh tế. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,58%, đóng góp 5,60% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,92%, đóng góp 44,08%; khu vực dịch vụ tăng 8,18%, đóng góp 50,32%. Về cơ cấu nền kinh tế quý I/2026, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 10,89%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,15%; khu vực dịch vụ chiếm 43,45%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,51%.

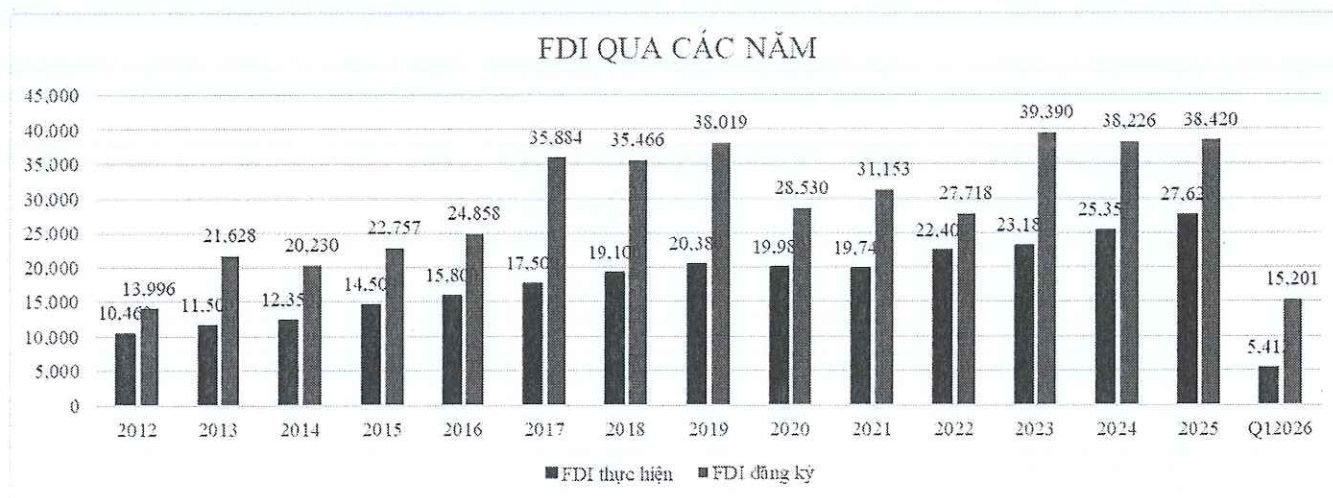
1.2. Áp lực lạm phát từ địa chính trị thế giới



Năm 2025, lạm phát của Việt Nam được kiểm soát tốt với CPI bình quân tăng khoảng 3,31%, tiếp tục nằm dưới mục tiêu Quốc hội đề ra và đánh dấu nhiều năm liên tiếp duy trì ổn định vĩ mô. Bước vào năm 2026, tỷ lệ lạm phát được quản lý tốt với mức dưới 3% so với cùng kỳ trong 2 tháng đầu tiên. Tuy nhiên, những biến động địa chính trị trên thế giới khiến giá dầu tăng mạnh, đẩy lạm phát trong tháng 3/2026 tăng lên mức 4.7% cùng kỳ, tuy nhiên,

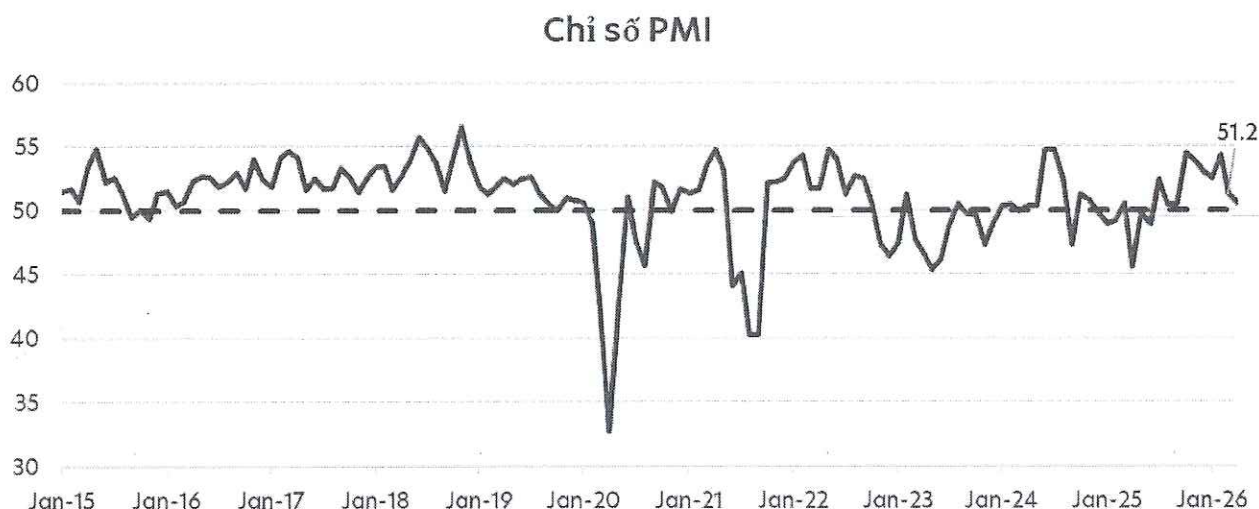
nhiều chính sách hỗ trợ, trợ giá đã được thực hiện để kiềm chế lạm phát, mục tiêu duy trì lạm phát dưới 4.5% trong năm 2026.

1.3. FDI vào Việt Nam duy trì tăng trưởng ổn định qua các năm



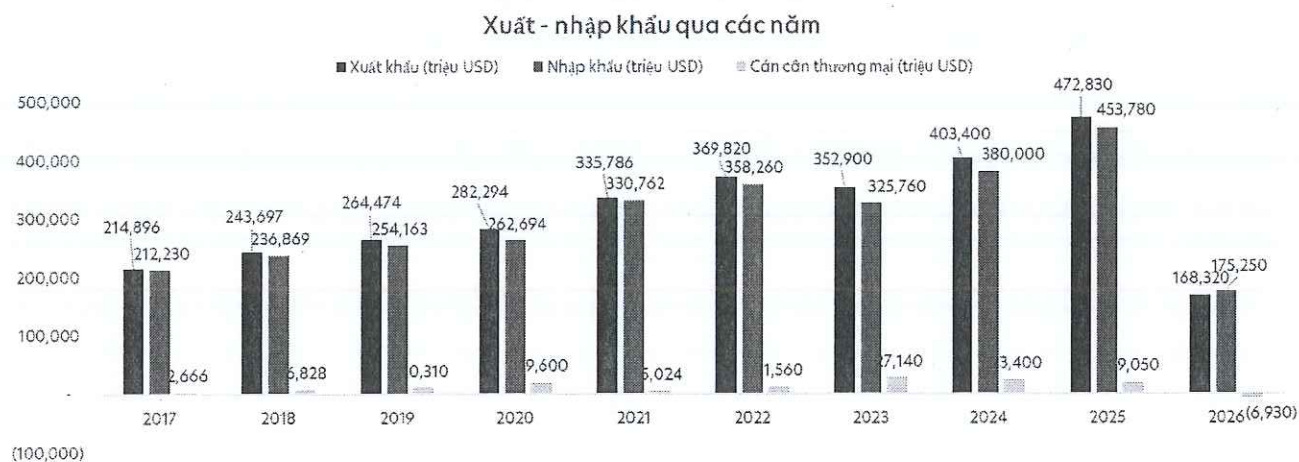
FDI vào Việt Nam với xu hướng tăng trưởng ổn định qua các năm. Từ năm 2017, ghi nhận mức đăng ký FDI vượt bậc lên hơn 35 tỷ USD từ mức hơn 24 tỷ USD năm 2026, năm 2020 chịu tác động COVID-19 khiến vốn đăng ký giảm xuống khoảng 21 tỷ USD nhưng giải ngân vẫn giữ ổn định., sau đó phục hồi rõ nét trong giai đoạn 2021–2023. Giai đoạn 2024–2025 ghi nhận điểm nhấn là giải ngân đạt kỷ lục, lần lượt khoảng 25,35 tỷ USD năm 2024 và 27,62 tỷ USD năm 2025, trong khi vốn đăng ký tiếp tục ở mức cao khoảng 38–38,4 tỷ USD. Trong năm 2026, sau khi ghi nhận mức sụt giảm nhẹ trong hai tháng đầu năm, dòng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đã phục hồi tích cực trong quý 1/2026 với 15,2 tỷ USD, vốn giải ngân khoảng 5,4 tỷ USD, mức cao nhất cho quý I trong 5 năm. Singapore và Hàn Quốc là 2 quốc gia có FDI đăng ký cao nhất trong Quý 1 2026, với tỷ lệ lần lượt 41,7% và 28.8%. Trong đó, các ngành sản xuất, bán lẻ nhận được sự đầu tư nhiều nhất từ FDI.

1.4. Sản xuất hồi phục trong năm 2026



Chỉ số sản xuất công nghiệp Q1/2026 đạt 9.0% cao hơn so với cùng kỳ năm 2025 cho thấy sản xuất đang hồi phục. Chỉ số người mua hàng (PMI) đạt mức 54.3 vào tháng 2 và giảm nhẹ về mức 51.2 điểm vào tháng 3/2026. Dù sản xuất hồi phục nhưng cũng chịu nhiều thách thức do áp lực đứt gãy nguồn cung dầu mỏ từ biến động địa chính trị trong tháng 3.

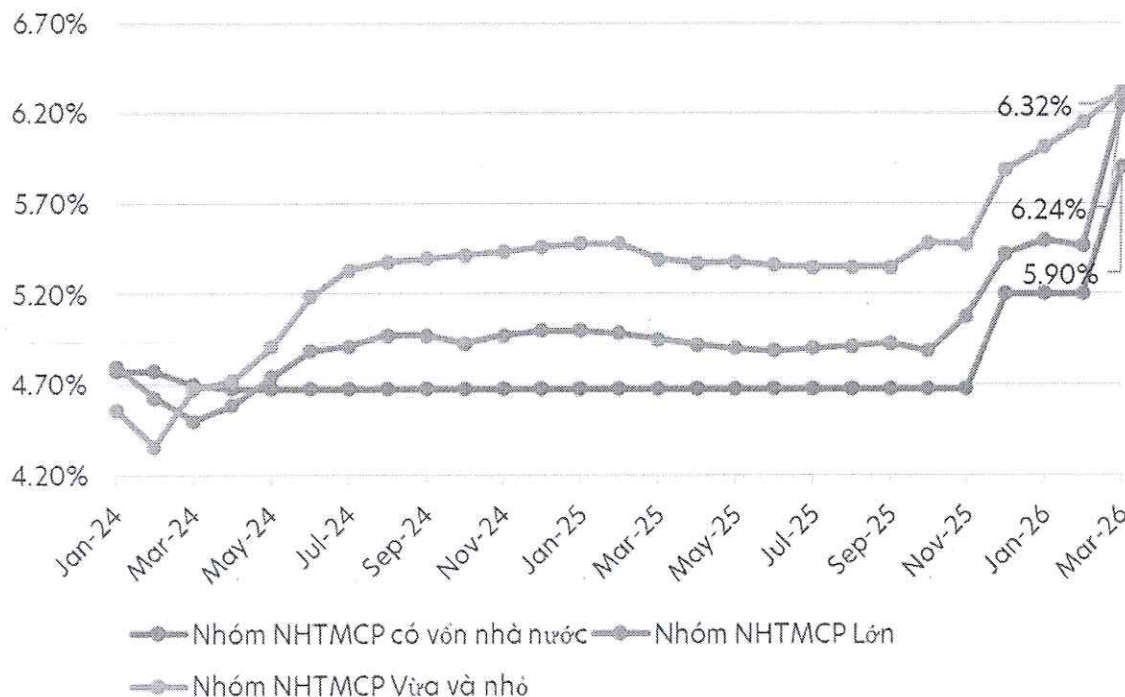
1.5. Xuất nhập khẩu tăng trưởng ổn định qua các năm



Giai đoạn 2017–Q1/2026, thương mại hàng hóa Việt Nam tăng trưởng rất nhanh về quy mô và chuyển dịch rõ sang trạng thái xuất siêu. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu tăng từ khoảng 426 tỷ USD năm 2017 lên mức kỷ lục khoảng 930 tỷ USD năm 2025, tương đương hơn gấp đôi sau chưa đầy một thập kỷ. Trong suốt giai đoạn này, Việt Nam duy trì xuất siêu liên tục (đặc biệt từ 2020 trở đi), với mức thặng dư đạt đỉnh khoảng 28,3 tỷ USD năm 2023 dù thương mại suy giảm do cầu thế giới yếu. Giai đoạn 2020–2021 ghi nhận khả năng chống chịu tốt trong COVID-19 khi xuất khẩu vẫn tăng và cán cân thương mại cải thiện mạnh; đến 2024–2025, thương mại phục hồi mạnh, xác lập vai trò Việt Nam như một trung tâm sản xuất – xuất khẩu trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Tuy nhiên, mô hình vẫn phụ thuộc lớn vào khu vực FDI và nhập khẩu đầu vào như máy móc, linh kiện. Bước sang đầu năm 2026, cán cân tạm chuyển sang nhập siêu gần 7 tỷ USD do nhập khẩu tăng nhanh hơn để phục vụ chu kỳ phục hồi sản xuất.

2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

2.1. Lãi suất tiền gửi



Nguồn: Fiinpro

Trong giai đoạn từ 2024-2025, lãi suất tiền gửi công bố tại website luôn duy trì ở mức 4.7% ở các ngân hàng có vốn nhà nước và dưới 5.5% ở các ngân hàng cổ phần. Tuy nhiên từ đầu năm 2026, mức lãi suất tiền gửi công bố trên website có xu hướng tăng ở các nhóm ngân hàng. Đặc biệt, nhóm các ngân hàng có vốn nhà nước đã điều chỉnh lên mức 5.9% sau thời gian dài duy trì mức 4.7%. Các ngân hàng thương mại cổ phần cũng đã điều chỉnh vượt mức 6.2% trong Q1/2026. Điều này tạo mặt bằng lãi suất mới cho tiền gửi trong thời gian tới.

2.2. Trái phiếu chính phủ (TPCP)

Thị trường sơ cấp

Trong Quý 1 năm 2026, Kho bạc Nhà nước (KBNN) duy trì hoạt động phát hành ổn định nhằm đáp ứng nhu cầu vốn ngân sách và hỗ trợ đầu tư công. Lãi suất trúng thầu TPCP các kỳ hạn tiếp tục duy trì ở vùng cao hơn so với cuối năm 2025, phản ánh áp lực lạm phát và nhu cầu vốn trong nền kinh tế. Cụ thể, lãi suất phát hành kỳ hạn 10 năm tăng 17 điểm cơ bản lên 4.07%, kỳ hạn 5 năm và 15 năm tăng 21-31 điểm cơ bản, lên 3.36% và 4.13%

Theo Tổng cục Thống kê, mặt bằng lợi suất TPCP gia tăng đồng thời với xu hướng tăng của lãi suất thị trường và chi phí vốn, trong bối cảnh nhu cầu vốn cho đầu tư công tăng cao và dư địa để hạ lãi suất của NHNN không còn nhiều.

Thị trường thứ cấp

Trên thị trường thứ cấp, thanh khoản TPCP duy trì tích cực trong Quý 1/2026. Giá trị giao dịch bình quân phiên tiếp tục cải thiện so với cùng kỳ năm trước, trong đó kỳ hạn 7 và 10 năm chiếm tỷ trọng giao dịch lớn nhất. Thanh khoản thị trường trái phiếu chính phủ vẫn duy trì tốt..

Lợi suất giao dịch thứ cấp của các kỳ hạn trung và dài hạn (5–30 năm) nhìn chung có xu hướng tăng lên so với cuối năm 2025, phù hợp với diễn biến chung của đường cong lãi suất.

2.3. Trái phiếu doanh nghiệp (TPDN)

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp trong Quý 1/2026 tiếp tục đà phục hồi tích cực sau giai đoạn tái cấu trúc mạnh mẽ giai đoạn 2022–2024. Đến hết Quý 1/2026, tổng dư nợ TPDN tiếp tục duy trì ở mức cao, trong đó, ngành ngân hàng vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu phát hành và ngành Bất động sản đứng thứ hai nhưng đã có sự cải thiện rõ rệt về tiến độ thanh toán và tái cơ cấu nghĩa vụ nợ cũng như thanh khoản trên thị trường. Tăng trưởng phát hành TPDN trong Q1/2026 duy trì xu hướng tích cực, chủ yếu đến từ các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp có nền tảng tài chính tốt.

Trên thị trường thứ cấp, giá trị giao dịch TPDN Q1/2026 tiếp tục tăng so với cùng kỳ, cho thấy thanh khoản thị trường được cải thiện đáng kể so với giai đoạn trước, dù phần lớn giao dịch vẫn tập trung ở kênh trái phiếu phát hành riêng lẻ. Mức lợi suất giao dịch tăng nhẹ theo xu hướng lãi suất chung của thị trường.

3. Cơ hội đầu tư trong bối cảnh Quý 1/2026

Mặt bằng lãi suất trên thị trường tiền tệ đang ở mức hấp dẫn, tạo cơ hội để tận dụng nguồn vốn ngắn hạn với mức sinh lời tốt hơn so với việc để tiền nhàn rỗi hoặc chỉ gửi đơn lẻ tại một ngân hàng. Danh mục đầu tư của Quỹ phân bổ đa dạng vào các công cụ tiền tệ (tiền gửi, giấy tờ có giá...) với lãi suất cạnh tranh và được quản lý chuyên nghiệp, giúp tối ưu hóa lợi suất trong khi vẫn duy trì mức rủi ro thấp. Việc đầu tư vào danh mục đa dạng giúp giảm thiểu rủi ro tập trung, nâng cao tính an toàn và hiệu quả đầu tư, đồng thời tận dụng được lợi thế quy mô và chuyên môn của UOBAM (Việt Nam). Ngoài ra, với đặc điểm thanh khoản cao của Quỹ sẽ tăng tính linh hoạt trong việc quản lý dòng tiền, dễ dàng tận dụng các cơ hội đầu tư hấp dẫn và dài hạn với chi phí cơ hội thấp.

III. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ

1.1. Thông tin chung

Tên công ty	: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam)
Tên tiếng Anh	: UOB Asset Management (Vietnam) Fund Management Joint Stock Company
Tên viết tắt	: UOBAM (Vietnam)

Giấy phép thành lập và hoạt động : Số 49/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 23/01/2009 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 0306790482 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Sở Tài chính) cấp ngày 23/01/2009 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 7, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84 28) 3910 3757

Fax : (84 28) 3910 3794

Website : www.uobam.com.vn

Vốn điều lệ : 140.000.000.000 (một trăm bốn mươi tỷ) đồng

1.2. Thông tin về cổ đông của UOBAM

1.2.1. Danh sách cổ đông UOBAM

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1.	UOB Asset Management Ltd	13.860.000 cổ phần phổ thông	99,0%
2.	Lee Wai Fai	70.000 cổ phần phổ thông	0,50%
3.	Thio Boon Kiat	70.000 cổ phần phổ thông	0,50%

1.2.2. Giới thiệu về cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ

Công Ty Quản Lý Quỹ UOB Asset Management Ltd. (sau đây gọi tắt là “UOBAM”) do Ngân hàng United Overseas Bank (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng UOB”) sở hữu 100% là đơn vị sở hữu 99% cổ phần của Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam).

UOBAM là công ty quản lý tài sản hàng đầu trong khu vực Châu Á, với hơn 35 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực quản lý tài sản và có văn phòng hoạt động và đầu tư tại 8 (tám) nước trong khu vực Châu Á bao gồm Singapore, Thái Lan, Malaysia, Đài Loan, Nhật Bản, Brunei, Indonesia và Việt Nam. Ngoài ra, UOBAM có công ty liên doanh trong lĩnh vực quản lý tài sản tại Trung Quốc.

Tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2026, UOBAM và các công ty con đang quản lý tổng giá trị tài sản cho các nhà đầu tư là hơn 42,2 tỷ đô la Singapore. UOBAM là một trong những tập đoàn quản lý tài sản được trao nhiều giải thưởng nhất với 400 giải thưởng đã giành được trong khu vực kể từ lúc thành lập. Năm 2023, UOB Asset Management Ltd được trao giải thưởng danh giá là Nhà quản lý quỹ tốt nhất châu Á (cho hạng mục 20 năm) và tiếp theo năm 2025, nhận giải thưởng Công ty Quản lý Tài Sản Xuất Sắc Nhất Khu Vực trao tặng bởi Asia Asset Management khẳng định tầm nhìn của UOBAM là trở thành tập đoàn quản lý quỹ hàng đầu tại châu Á.

1.3. Thông tin về Hội đồng quản trị

1.3.1. Ông Lee Wai Fai – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Lee Wai Fai hiện là Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty mẹ - UOB Asset Management Ltd. (Singapore).

Ông có bằng Cử nhân Kế toán (hạng ưu) của Đại học Quốc gia Singapore và bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh về Ngân hàng và Tài chính của Trường Kinh doanh Nanyang thuộc Đại học Công nghệ Nanyang của Singapore.

1.3.2. Ông Vana Bulbon – Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Vana Bulbon hiện là Tổng Giám đốc của Công ty UOB Asset Management (Thái Lan).

Ông có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh chuyên ngành Tài chính của Đại học San Diego State University tại San Diego, California, Hoa Kỳ và bằng Cử nhân Khoa học về Kỹ thuật điện của Đại học Chulalongkorn, Thái Lan.

1.3.3. Bà Thiều Thị Nhật Lệ - Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Thiều Thị Nhật Lệ hiện là Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam).

Bà có bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của Học viện Quản lý Maastricht, Hà Lan và bằng Cử nhân Anh văn của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh. Bà có Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ tại Việt Nam.

1.3.4. Ông Thng Tien Tat – Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

Ông Thng Tien Tat hiện là Giám đốc điều hành của Công ty UOB Venture Capital (Singapore).

Ông tốt nghiệp Đại học Công nghệ Nanyang, Singapore với bằng Cử nhân Ngân hàng và Bảo hiểm.

1.3.5. Ông Đinh Đức Quang – Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

Ông Đinh Đức Quang hiện là Giám đốc Khối Thị trường tiền tệ của Ngân hàng TNHH United Overseas Bank (Việt Nam) (UOB Việt Nam).

Ông có bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh của Đại học Bolton (Vương quốc Anh), bằng Cử nhân Ngân hàng của Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (Việt Nam) và bằng Cử nhân tiếng Anh của Đại học Quốc gia Việt Nam.

1.4. Thông tin về Tổng giám đốc

Vui lòng xem thông tin giới thiệu tại Mục 1.3.3 III.

1.5. Hội đồng đầu tư của Công ty

Bà Thiều Thị Nhật Lệ - Chủ tịch Hội đồng Đầu tư

(Vui lòng xem thông tin giới thiệu Mục 1.3 Phần IV trong Bản Cáo Bạch này)

CHONG Jiun Yeh - Chủ tịch dự khuyết Hội đồng Đầu tư

Ông Jiun Yeh hiện là Giám đốc Đầu tư của Tập đoàn UOB Asset Management (UOBAM).

Ông có nhiều năm kinh nghiệm quản lý các danh mục đầu tư bao gồm cổ phiếu, thu nhập cố định và các sản phẩm cấu trúc, với chuyên môn sâu trong nợ nội tệ của các thị trường mới nổi, chiến lược phòng hộ ngoại hối G7, cũng như thị trường cổ phiếu khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

Trước khi gia nhập UOBAM vào năm 2008, ông Jiun Yeh từng giữ chức vụ Giám đốc Điều hành (Quản lý Quỹ) kiêm Đồng Trưởng bộ phận Quản lý Danh mục tại ST Asset Management (STAM), công ty con 100% vốn của Temasek Holdings. Trước đó, ông là Trưởng bộ phận Thu nhập cố định và Ngoại hối tại UOB Asset Management.

Ông Jiun Yeh tốt nghiệp Đại học Quốc gia Singapore với bằng Cử nhân Khoa học chuyên ngành Quản lý Bất động sản, đạt danh hiệu danh dự hạng Nhì.

Ông NG Zhi Guang –Thành viên Hội đồng Đầu tư

Ông Zhi Guang gia nhập Công ty Quản lý Tài sản UOB (UOBAM) vào năm 2021 và hiện đang giữ chức vụ Trưởng bộ phận Quản lý Rủi ro và Hiệu suất của Tập đoàn UOBAM.

Ông có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thị trường vốn, với chuyên môn sâu về quản lý rủi ro đầu tư và phân tích hiệu suất.

Trước khi gia nhập UOBAM, Zhi Guang đã làm việc 5 năm tại Cơ quan Tiền tệ Singapore thuộc Bộ phận Quản lý Rủi ro Đầu tư, nơi ông chịu trách nhiệm quản lý rủi ro cho các khoản dự trữ được quản lý nội bộ và báo cáo hiệu suất của quỹ dự trữ quốc gia tới ban lãnh đạo cấp cao. Trước đó, ông làm việc với vai trò chuyên viên

phân tích rủi ro và hiệu suất tại ST Asset Management, công ty con thuộc sở hữu hoàn toàn của Temasek Holdings.

Zhi Guang tốt nghiệp Cử nhân Khoa học tại Trường Kinh doanh Stern – Đại học New York, chuyên ngành Tài chính và Toán học. Ông là người sở hữu chứng chỉ Quản lý Rủi Ro Tài Chính (FRM) do Hiệp hội Chuyên gia Quản trị Rủi ro Toàn cầu cấp.

Ông Lê Thành Hưng –Thành viên Hội đồng Đầu tư

Ông Hưng hiện là Giám đốc Đầu tư của UOBAM (Việt Nam).

Ông Hưng có 27 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, tư vấn đầu tư và quản lý quỹ, và 5 năm trong lĩnh vực kế toán tại Việt Nam.

Trước khi gia nhập VAM Vietnam (tiền thân của UOBAM (Việt Nam)) vào năm 2017, ông là giữ vai trò giám đốc đầu tư và sau đó là Tổng giám đốc Công ty QLQ Manulife Vietnam. Trước đó, ông là Giám đốc Công ty CP tư vấn đầu tư Cao Nam Việt – đơn vị tư vấn quản lý một quỹ Canada đầu tư vào thị trường Việt Nam trong nhiều năm.

Ông Hưng tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế của trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh. Ông có Chứng chỉ Chuyên gia Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ tại Việt Nam.

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

2.1. Khái quát về hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ

Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là “UOBAM (Việt Nam)”) là công ty con của Tập đoàn quản lý tài sản UOB Asset Management Ltd., (Singapore). UOBAM cung cấp các dịch vụ như sau:

- **Dịch vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán** – UOBAM (Việt Nam) hiện đang quản lý 03 quỹ mở với mục tiêu cung cấp cho Nhà Đầu Tư các sản phẩm đầu tư đa dạng, hiệu quả, lợi nhuận ổn định trong dài hạn và được phân phối thông qua các Đại lý phân phối.
- **Dịch vụ quản lý ủy thác đầu tư** – UOBAM (Việt Nam) cung cấp dịch vụ quản lý ủy thác đầu tư nhằm phục vụ cho các Nhà Đầu Tư tổ chức và Nhà Đầu Tư cá nhân trong nước và nước ngoài có nhu cầu đầu tư với danh mục đầu tư riêng để phù hợp hơn với mục tiêu đầu tư và khẩu vị rủi ro của mình mà quỹ mở chưa đáp ứng được.
UOBAM (Vietnam) hiện đang được ủy thác quản lý danh mục đầu tư cho một số khách hàng tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.
- **Dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán** – UOBAM (Việt Nam) cũng cung cấp cho khách hàng dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán.

UOBAM (Việt Nam) đặt mục tiêu trở thành một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực đầu tư bền vững, đồng thời tiên phong ứng dụng công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong quy trình đầu tư. Công ty tuân thủ chặt chẽ các chuẩn mực quốc tế của Tập đoàn UOBAM về quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, tuân thủ và an ninh công nghệ thông tin, bảo đảm hoạt động đầu tư phù hợp với pháp luật và thông lệ tốt. Lấy khách hàng làm trọng tâm, UOBAM (Việt Nam) không ngừng nỗ lực để trở thành đối tác quản lý tài sản tin cậy cho nhà đầu tư trong nước và quốc tế. Với hơn 15 năm kinh nghiệm tại thị trường chứng khoán Việt Nam, UOBAM (Việt Nam) đã xây dựng thành tích đầu tư ấn tượng và được ghi nhận với nhiều giải thưởng uy tín trong lĩnh vực quản lý tài sản và đầu tư tích hợp ESG.

2.2. Các quỹ đầu tư do UOBAM (Việt Nam) đang quản lý

- 2.2.1. Quỹ đầu tư Cổ phiếu United ESG Việt Nam:** là quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ mở được thành lập ngày 08/11/2022 theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 62/GCN-UBCK. Mục tiêu đầu tư của Quỹ đầu tư cổ phiếu United ESG Việt Nam (Quỹ UVEEF) là tìm kiếm sự tăng trưởng về vốn trong dài hạn thông qua việc xây dựng một danh mục đầu tư cân đối và đa dạng gồm cổ phiếu của những công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam có nền tảng cơ bản tốt, tuân thủ các chuẩn mực về Môi trường, Trách nhiệm xã hội và Quản trị doanh nghiệp (ESG) và triển vọng tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

2.2.2. **Quỹ đầu tư United Thu nhập Năng động Việt Nam:** là quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ mở được thành lập ngày 06/8/2024 theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 120/GCN-UBCK. Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tìm kiếm đồng thời nguồn thu nhập đều đặn định kỳ và tăng trưởng về vốn gốc trong dài hạn thông qua việc xây dựng một danh mục đầu tư đa dạng gồm các tài sản có thu nhập cố định và cổ phiếu chất lượng cao. Quỹ cũng hướng đến mục tiêu chi trả lợi tức mỗi năm.

2.2.3. **Quỹ đầu tư Trái phiếu United Thu nhập Ổn định:** là quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ mở được thành lập ngày 27/3/2026 theo giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 56/GCN-UBCK. Mục tiêu đầu tư của Quỹ đầu tư trái phiếu United thu nhập ổn định là tạo nguồn thu nhập ổn định thường xuyên đồng thời bảo toàn vốn cho nhà đầu tư thông qua việc xây dựng một danh mục đầu tư đa dạng gồm các loại tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi và trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng tín dụng tốt. Quỹ cũng định hướng chi trả lợi tức mỗi năm.

2.3. **Tình hình kinh doanh của UOBAM trong 05 năm gần nhất**

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tình hình tài chính trong 5 năm gần nhất được trích xuất từ các Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán chi tiết như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Năm	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng doanh thu	9,210.31	8,891.19	17,155.87	35,139.02	28,092.88
Tổng chi phí	15,371.65	19,380.31	27,909.22	36,582.12	36,709.31
Lãi/(Lỗ) sau thuế	(6,161.34)	(10,489.33)	(10,753.35)	(1,443.15)	(8,616.43)

Chi tiết tình hình tài chính:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Tài sản ngắn hạn	70,113	56,405	91,363	87,838	77,531
Tài sản khác	722	7,262	6,358	7,445	8,470
Tổng tài sản	70,834	63,667	97,721	95,283	86,001

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025
Phải trả khác	5,471	8,792	5,600	4,605	3,937
Vốn góp	92,000	92,000	140,000	140,000	140,000
Lãi/ (Lỗ) lũy kế	(26,636)	(37,126)	(47,879)	(49,322)	(57,937)
Tổng hợp phải trả và Vốn CSH	70,834	63,667	97,721	95,283	86,001

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý cho kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong tương lai, cũng như không được cung cấp vì mục đích riêng, không theo xu hướng thổi phồng các thành công và che đậy thất bại đối với các thông tin về tình hình hoạt động, kinh nghiệm quản lý quá khứ cũng như hiện tại của Công ty quản lý quỹ, tình hình hoạt động quá khứ cũng như hiện tại của các quỹ khác do Công ty quản lý quỹ đang quản lý.

IV. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên đầy đủ	: Ngân Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Tên tiếng Anh	: Standard Chartered Bank (Vietnam) Limited
Tên viết tắt	: Standard Chartered
Giấy phép thành lập số	: 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký số	: 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015 (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
Địa chỉ trụ sở chính	: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	: 024 3936 8000
Fax	: 024 3837 8356
Lĩnh vực hoạt động chính	: Hoạt động ngân hàng thương mại, trong đó bao gồm huy động vốn, cấp tín dụng, dịch vụ thanh toán, lưu ký chứng khoán và hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán.

Ngân hàng Giám sát chỉ xác nhận các thông tin có liên quan đến Ngân hàng Giám sát trong Bản cáo bạch này và chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của Ngân hàng Giám sát trên cơ sở hợp đồng cung cấp dịch vụ giám sát quỹ giữa chúng tôi với Công Ty Quản Lý Quỹ.

V. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, nhằm đảm bảo tính chính xác của các số liệu báo cáo cho Nhà Đầu Tư, căn cứ vào đề xuất tổ chức kiểm toán của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại hội Nhà Đầu Tư sẽ quyết định Công Ty Kiểm Toán cho Quỹ.

VI. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách Đại Lý Phân Phối được liệt kê chi tiết trong Phụ Lục 03 Bản Cáo Bạch này.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể lựa chọn và ký hợp đồng với Đại Lý Phân Phối mới và/hoặc chỉ định Đại Lý Ký Danh (nếu có) theo các quy định về Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh (nếu có).

Trong trường hợp có Đại Lý Phân Phối mới, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo tới các Nhà Đầu Tư và cập nhật thông tin trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Nội dung thay đổi này cũng sẽ được cập nhật tại Bản Cáo Bạch vào lần cập nhật gần nhất.

VII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ Chức Được Ủy Quyền Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ Đầu Tư

Tên tổ chức	: Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)
Giấy phép thành lập và hoạt động	: 56/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 27/11/2023, được cấp đổi cho Giấy phép số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 cùng các văn bản chấp thuận có liên quan đến việc sửa đổi bổ sung Giấy phép (và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm).
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt	: số 08/GCN-UBCK do Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07/05/2015

động lưu ký chứng khoán	(và các bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế vào từng thời điểm)
Địa chỉ	: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 & CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội.
Thời gian hoạt động	: Không giới hạn thời gian hoạt động
Lĩnh vực hoạt động chính	: Hoạt động ngân hàng thương mại, trong đó bao gồm huy động vốn, cấp tín dụng, dịch vụ thanh toán, lưu ký chứng khoán và hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán.
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	: Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ, lập báo cáo tài chính, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ và các hoạt động khác theo quy định của Pháp Luật và Hợp đồng cung cấp dịch vụ ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
Chi phí phải thanh toán	: Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tại Phần X.3 của Bản Cáo Bạch này.
Hình thức thanh toán	: Chuyển khoản qua ngân hàng.

Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

2. Tổ Chức Được Ủy Quyền Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Tên tiếng Việt	Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam
Quyết định thành lập	Theo Quyết định 26/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 16 tháng 12 năm 2022 (sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm).
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 010415332 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 29/7/2009 (được sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm)
Địa chỉ	Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại	(84 – 24) 3974 7123
Lĩnh vực hoạt động chính	Cung cấp dịch vụ đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán, các dịch vụ khác theo quy định tại hợp đồng dịch vụ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	Tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện các quyền và chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.
Chi phí phải thanh toán	Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng tại Phần X.3 của Bản Cáo Bạch này.
Hình thức thanh toán	Chuyển khoản qua ngân hàng.

VIII. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

Tên tiếng Việt	: Quỹ Đầu Tư United Dòng Tiền Linh Hoạt
Tên tiếng Anh	: United Money Market Fund
Tên viết tắt	: UMMF
Loại hình quỹ	: Quỹ mở
Địa chỉ liên hệ của Quỹ	: Tầng 7, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM
Giấy chứng nhận đăng ký chào bán	: Số /GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày
Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ	: Số /GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày
Tính chất hoạt động của Quỹ	: UMMF là quỹ đầu tư công cụ thị trường tiền tệ, được tổ chức và hoạt động theo pháp luật hiện hành của Việt Nam và Điều Lệ Quỹ. Quỹ có trách nhiệm phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã phát hành theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư vào ngày giao dịch.
Thời gian hoạt động của Quỹ	: Được tính từ ngày Quỹ được UNCKNN cấp giấy phép thành lập và không giới hạn thời gian hoạt động
Điện thoại:	: (028) 3910 3757
Fax:	: (028) 3910 3794
Website đăng tải thông tin:	: www.uobam.com.vn

2. Ban đại diện quỹ

Danh sách thành viên Ban đại diện Quỹ (dự kiến) bao gồm:

2.1. Ông Đỗ Thanh Tùng, CFA – Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban đại diện Quỹ

Ông Tùng hiện đang là Giám đốc Tư vấn phát hành tại CTCP Chứng khoán Kỹ Thương (TCBS). Ông Tùng có hơn 13 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, kiểm toán và tư vấn tài chính doanh nghiệp tại Việt Nam. Trước đó, ông Tùng là Giám đốc phụ trách phân tích đầu tư tại CTCP Quản lý quỹ Kỹ Thương.

Ông Tùng hiện đang là Chủ tịch Ban đại diện Quỹ của Quỹ đầu tư Cổ phiếu United ESG Việt Nam, Quỹ đầu tư United Thu nhập Năng động Việt Nam, Quỹ đầu tư Trái phiếu United Thu nhập Ổn định do UOBAM (Việt Nam) quản lý.

Ông Tùng tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh tại Trung Tâm Pháp Việt Đào Tạo Về Quản Lý (CFVG Hồ Chí Minh). Ông có Chứng chỉ Chuyên gia Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và Chứng chỉ Hành nghề Quản lý quỹ tại Việt Nam.

2.2. Bà Thiều Thị Nhật Lệ - Phó Chủ tịch Ban đại diện Quỹ

Vui lòng xem Phần III.1.3.3 trong Bản Cáo Bạch này.

2.3. Ông Lý Trung Thành – Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ

Ông Thành hiện giữ chức vụ Giám đốc Kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam. Ông có hơn 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán báo cáo tài chính và tư vấn doanh nghiệp, bao gồm cải tiến hệ thống kiểm soát nội bộ, nhận diện và quản lý rủi ro, tư vấn rủi ro và tư vấn kinh doanh cho các tập đoàn đa quốc gia, doanh nghiệp FDI, công ty niêm yết và các doanh nghiệp lớn tại Việt Nam.

Ông Thành có kinh nghiệm làm việc trong nhiều ngành nghề như bất động sản, sản xuất, thương mại và dịch vụ, đồng thời tham gia cung cấp các dịch vụ hỗ trợ giao dịch xuyên biên giới thông qua mạng lưới RSM quốc tế.

Ông Thành hiện đang là Thành viên Ban đại diện Quỹ của Quỹ đầu tư Cổ phiếu United ESG Việt Nam, Quỹ đầu tư United Thu nhập Năng động Việt Nam, Quỹ đầu tư Trái phiếu United Thu nhập Ổn định do UOBAM (Việt Nam) quản lý.

Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán tại Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh và là Kiểm toán viên được cấp Chứng chỉ và Đăng ký hành nghề kiểm toán tại Việt Nam.

2.4. Luật sư Lê Tiến Đạt – Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ

Luật sư Lê Tiến Đạt hiện là Giám đốc kiêm Luật sư Điều hành của Công ty Luật TNHH ADK Vietnam. Ông có gần 15 năm kinh nghiệm hành nghề và điều hành tại các hãng luật hàng đầu tại Việt Nam, chuyên sâu trong các lĩnh vực doanh nghiệp, mua bán và sáp nhập (M&A), dự án năng lượng tái tạo, bất động sản, xây dựng, đầu tư trong và ngoài nước, hòa giải và giải quyết tranh chấp, cũng như mua bán hàng hóa quốc tế.

Ông Đạt hiện đang là Thành viên Ban đại diện Quỹ của Quỹ đầu tư Cổ phiếu United ESG Việt Nam, Quỹ đầu tư United Thu nhập Năng động Việt Nam, Quỹ đầu tư Trái phiếu United Thu nhập Ổn định do UOBAM (Việt Nam) quản lý.

Ông tốt nghiệp Cử nhân Luật tại Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh và có Chứng chỉ Hành nghề Luật sư tại Việt Nam. Ông là trọng tài viên tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam (STAC), thành viên Lawasia, Đoàn Luật sư TP. Hồ Chí Minh và Liên đoàn Luật sư Việt Nam.

3. Người Điều Hành Quỹ

3.1. Ông Lê Thành Hưng

Vui lòng xem Mục 1.5 Phần IV.

3.2. Bà Nguyễn Hồng Nhung

Bà Nhung có 16 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, phân tích, tư vấn và quản lý đầu tư và hiện là Chuyên viên Quản lý Danh mục Đầu tư của UOBAM (Việt Nam).

Bà Nhung làm việc tại Công Ty Quản Lý Quỹ VAM Việt Nam và sau này là UOBAM (Việt Nam) từ năm 2015. Trong quá trình làm việc tại Công ty, bà đảm nhiệm qua các vị trí tại các bộ phận đầu tư, quản lý danh mục và quản lý quỹ. Trước đó, bà Nhung có nhiều năm làm việc tại ngân hàng thương mại.

Bà Nhung có bằng Cử nhân Tài chính Ngân hàng (loại ưu) trường Đại học Ngân hàng TP.HCM và bằng Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh của Trung tâm Pháp Việt Đào tạo về Quản lý (CFVG). Ngoài ra, Bà Nhung có Chứng chỉ Chuyên gia Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) và Chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ tại Việt Nam.

4. Điều Lệ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu

Tóm tắt Điều Lệ Quỹ với các thông tin chính được thể hiện tại Phụ lục 5 đính kèm Bản Cáo Bạch này.

5. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ cũng hàm chứa những rủi ro nhất định. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của mình để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ.

Việc đầu tư vào Quỹ sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ cá nhân, tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt được mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng

thời điểm, cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ.

Quỹ đặt mục tiêu tăng trưởng tài sản trong dài hạn cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.

Quỹ không có bất kỳ sự đảm bảo nào về số lần chi trả và giá trị cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận, diễn biến thị trường và quyết định của Ban Đại Diện Quỹ và/hoặc Ban Đại Diện Quỹ. Tùy thuộc vào nguyên tắc hoạt động của Quỹ, các Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc như trong thời gian dự kiến.

Kết quả đầu tư trong quá khứ không phản ánh kết quả đầu tư trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý hay đảm bảo bất kỳ kết quả hoạt động nào của Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ. Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu và phân tích hoặc hỏi ý kiến các nhà tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra đối với mình trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

5.1. Rủi Ro Thị Trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ đang nắm giữ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian nhất định. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này thường trên diện rộng, mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như Ban Đại Diện Quỹ. Có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường và có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường hoặc rủi ro về tỷ giá.

Mặc dù không thể loại bỏ hoàn toàn, rủi ro thị trường được giảm thiểu thông qua việc nhận diện và quản trị từng cấu phần rủi ro như rủi ro lạm phát, rủi ro lãi suất, rủi ro biến động giá thị trường, rủi ro tỷ giá,... Khi cần thiết và khả thi, Quỹ có thể điều chỉnh cơ cấu tài sản để phù hợp với điều kiện thị trường nhằm hạn chế tác động bất lợi.

5.2. Rủi Ro Lãi Suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường hoặc do sự thay đổi về cung cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu.

Lãi suất tăng sẽ làm giá trái phiếu giảm trên thị trường thứ cấp để lợi suất thực tế của trái phiếu tăng bằng với lãi suất thị trường. Lãi suất tăng tác động trực tiếp tới nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp, khả năng tăng giá bán của công ty để bù đắp chi phí tài chính tăng lên, vào kỳ vọng lạm phát;

Phương pháp quản trị rủi ro: Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ phân tích báo cáo tài chính của các công ty nằm trong danh mục đầu tư hoặc có tiềm năng đầu tư để đánh giá về dòng tiền kinh doanh trong tương lai, khả năng trả nợ và các rủi ro mất thanh khoản đi kèm, từ đó sẽ có các quyết định đầu tư hay thoái vốn tương ứng để bảo toàn giá trị vốn gốc của danh mục đầu tư.

Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ giữ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.

5.3. Rủi Ro Lạm Phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do ảnh hưởng của lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và các công cụ tiền tệ. Giá trái phiếu và công cụ tiền tệ thường tỷ lệ nghịch với lạm phát do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trên thị trường dẫn đến giá trị các tài sản này giảm. Lạm phát tiếp tục tăng cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ.

Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu và các công cụ tiền tệ bằng cách rút ngắn kỳ hạn của các tài sản này hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao, hoặc ngược lại.

5.4. Rủi Ro Thanh Khoản Của Quỹ

Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp hay trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quỹ thông báo tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến thực hiện bán cho Nhà Đầu Tư.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư có thể được đáp ứng một cách hợp lý.

5.5. Rủi Ro Pháp Lý

Đầu tư vào thị trường chứng khoán và các lớp tài sản khác có thể gặp rủi ro về pháp lý khi luật hay qui định có những điều chỉnh hay thay đổi có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ để chủ động điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp.

Rủi ro bao gồm cả việc lệnh giao dịch có thể được thực hiện 1 phần hoặc tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật, được mô tả tại Mục 3.3.1 Các thông tin về quỹ đầu tư thực hiện một phần lệnh giao dịch.

5.6. Rủi Ro Tín Nhiệm (Thanh Toán) Của Tổ Chức Phát Hành

Rủi ro này liên quan đến khả năng thanh toán của các đối tác tổ chức phát hành chứng khoán không thực hiện hoặc không thể thực hiện cam kết thanh toán khi đến hạn. Để phòng ngừa và hạn chế rủi ro này, Người điều hành quỹ phải tuân thủ quy trình đầu tư và danh sách các tổ chức, đối tác đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và/ hoặc sau khi đã thực hiện các thủ tục phân tích đánh giá tín nhiệm đầy đủ và thận trọng.

5.7. Rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị của khoản đầu tư của Quỹ vào các công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi sự biến động tỷ giá. Các khoản đầu tư của Quỹ sẽ gặp rủi ro tỷ giá khi mà các công ty mà Quỹ đang đầu tư có các hoạt động kinh doanh liên quan đến xuất nhập khẩu và có tài sản hoặc nợ phải trả bằng ngoại tệ.

Ở khía cạnh khác, Quỹ sẽ không bảo vệ và chịu trách nhiệm cho rủi ro tỷ giá đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài mua Chứng Chỉ Quỹ bằng đơn vị tiền tệ sử dụng duy nhất của Quỹ là Việt Nam đồng.

Các khoản đầu tư có rủi ro tỷ giá sẽ được Quỹ giám sát thông qua việc phân tích kỹ lưỡng các nguồn doanh thu & các khoản công nợ của các công ty đó.

5.8. Rủi Ro Xung Đột Lợi Ích

Đây là rủi ro khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện giao dịch mua/ bán tài sản cho các quỹ và/ hoặc của khách hàng ủy thác đầu tư và/ hoặc các bên có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, của thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Để phòng

ngừa rủi ro này các giao dịch tài sản cho các bên sẽ được thực hiện phân bổ theo chính sách phân bổ tài sản đã được phê duyệt và tuân thủ quy trình phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan được quy định trong Điều Lệ Quỹ và quy định Pháp Luật có liên quan.

5.9. Rủi Ro Biến Động Giá Thị Trường

Rủi ro biến động giá thị trường là rủi ro giá trị của các công cụ tài chính sụt giảm khi các chỉ số thị trường thay đổi và giá trị của từng loại chứng khoán thay đổi. Giá thị trường sụt giảm sẽ làm giảm giá trị của các khoản đầu tư của Quỹ.

Quỹ áp dụng nguyên tắc lựa chọn các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản vững chắc, từ đó mức độ biến động giá thường thấp hơn mặt bằng chung của thị trường. Đồng thời, chiến lược đầu tư của Quỹ hướng đến việc tạo lập và duy trì biên độ an toàn về giá vốn, thông qua thời gian nắm giữ hợp lý, nhằm giảm thiểu tác động của các biến động ngắn hạn và tránh phụ thuộc quá mức vào biến động giá nhất thời.

5.10. Rủi Ro Thanh Khoản Của Các Tài Sản Đầu Tư

Rủi ro thanh khoản là rủi ro đặc thù của thị trường trái phiếu Việt Nam, vì nhiều trái phiếu phát hành có quy mô nhỏ và giao dịch ít trên thị trường thứ cấp..

Để phòng ngừa và hạn chế rủi ro này, Quỹ sẽ ưu tiên chọn lựa những tài sản có tính thanh khoản cao hoặc có cam kết mua lại của Tổ chức phát hành. Ngoài ra việc tăng quy mô của Quỹ cũng sẽ giúp cho Quỹ hạn chế rủi ro thanh khoản mà vẫn đảm bảo hiệu quả đầu tư của Quỹ.

5.11. Rủi ro về chiến lược đầu tư

Rủi ro chiến lược trong đầu tư Quỹ phát sinh khi Quỹ theo đuổi mục tiêu lợi suất cao hơn bằng cách tăng tỷ trọng công cụ có rủi ro tín dụng (liên quan tới nhà phát hành) hoặc kéo dài kỳ hạn đầu tư, làm suy giảm tính an toàn và thanh khoản vốn là cốt lõi của sản phẩm tiền tệ. Trong bối cảnh thị trường biến động hoặc căng thẳng thanh khoản, chiến lược này có thể khiến quỹ đối mặt nguy cơ sụt giảm giá trị NAV của Quỹ.

5.12. Rủi ro lãi suất định giá

Đây là rủi ro khi lãi suất định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX/ VBMA/ Bloomberg/ Reuters; đây là lãi suất tham khảo, tùy từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.

5.13. Rủi ro thanh toán

Đây là rủi ro khi Quỹ giao dịch với một đối tác mà đối tác này không thanh toán tiền mua chứng khoán hoặc chuyển nhượng chứng khoán cho Quỹ sau khi Quỹ đã thanh toán tiền mua.

Tuy nhiên, Quỹ mở sẽ chỉ giao dịch các chứng khoán niêm yết, chứng khoán đăng ký giao dịch, giao dịch mua bán được tiến hành qua hệ thống giao dịch của các sở giao dịch hoặc qua các công ty chứng khoán có hệ thống lưu ký, giám sát theo quy định của pháp luật, để đảm bảo các số dư chứng khoán và số dư tiền của các bên liên quan đảm bảo đủ và đúng luật.

5.14. Rủi Ro Liên Quan Đến Giải Thể Bất Buộc

Quỹ phải đối mặt với nguy cơ bị giải thể bất buộc nếu NAV thấp hơn mười tỷ đồng (10.000.000.000 VNĐ) trong 06 tháng liên tục. Trong trường hợp này Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập để quyết định việc thanh lý Quỹ.

5.15. Rủi Ro Do Sự Kiện Bất Khả Kháng

Đây là các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ khi các Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ảnh hưởng xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro do Sự Kiện Bất Khả Kháng. Đa dạng hóa danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi

ro bất khả kháng vì các rủi ro này thường không tác động đến tất cả chứng khoán cùng một lúc, hoặc tác động ở các mức độ khác nhau.

IX. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh Nghiệp.
- Luật số 76/2025/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2025;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Luật số 56/2024/QH15 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2025;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 11 tháng 9 năm 2025;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Nghị Định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022;
- Nghị Định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính Phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị Định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính Phủ) và Nghị Định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, có hiệu lực từ ngày 09 tháng 01 năm 2026;
- Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2024 hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2025
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 136/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài Chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC, có hiệu lực từ ngày 12 tháng 02 năm 2026;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;
- Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về chế độ báo cáo áp dụng đối với công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, văn phòng đại diện, chi nhánh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2025;
- Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 14/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC

- Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư số 119/2020/TT-BTC và Thông tư số 96/2020/TT-BTC, Thông tư số 68/2024/TT-BTC;
- Thông tư số 120/2020/TT-BTC quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và Chứng Chỉ Quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;
- Thông tư số 68/2024/TT-BTC- ngày 18 tháng 9 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở.
- Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. Phương án phát hành lần đầu

2.1. Thông tin về đợt chào bán lần đầu ra công chúng

Tên quỹ	: Quỹ Đầu Tư United Dòng Tiền Linh Hoạt
Tên Tiếng Anh	United Money Market Fund
Tên viết tắt	UMMF
Loại hình	: Quỹ mở
Thời hạn hoạt động của Quỹ	: Không giới hạn thời gian hoạt động
Mục tiêu/chiến lược đầu tư	: Quỹ đầu tư vào danh mục các công cụ thu nhập cố định có mức độ thanh khoản cao, nhằm tạo ra thu nhập từ lãi suất, bảo đảm chất lượng tín dụng và khả năng thanh khoản của danh mục đầu tư. Danh mục đầu tư của Quỹ được xây dựng theo phương pháp phân bổ theo bậc thang kỳ hạn đối với các công cụ có kỳ hạn ngắn, nhằm cân bằng giữa mức sinh lời và khả năng thanh khoản. Đồng thời quỹ duy trì một phần dự trữ thanh khoản để đáp ứng nhu cầu bán lại Chứng Chỉ Quỹ hàng ngày của Nhà Đầu Tư
Lĩnh vực ngành nghề dự kiến đầu tư	: Quỹ sẽ đầu tư vào tất cả ngành nghề mà pháp luật Việt Nam cho phép, phù hợp với chiến lược và mục tiêu đầu tư của Quỹ
Các sản phẩm dự kiến đầu tư	: - Tiền gửi của các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; - Chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tín dụng; - Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; - Trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, trái phiếu chào bán ra công chúng; - Chứng Chỉ Quỹ đầu tư công cụ thị trường tiền tệ khác; - Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.
Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư	: Người điều hành quỹ đảm bảo tuân thủ quy định về các tài sản được phép đầu tư và tuân thủ các hạn chế đầu tư, quy trình phân tích và lựa chọn đầu tài sản đầu tư một cách chủ động theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Cơ cấu đầu tư	: Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các hạn mức đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định Pháp Luật.
Số lượng đơn vị quỹ dự kiến chào bán	: Tối thiểu: 5.000.000 (năm triệu) Chứng Chỉ Quỹ Tối đa: không áp dụng
Thời hạn phát hành trong lần phát hành lần đầu, gia hạn thời hạn phát hành Chứng chỉ Quỹ	: Trong thời hạn 07 Ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố bản thông báo chào bán quy định cụ thể thời hạn chào bán. Thời gian phát hành đảm bảo thời hạn đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư tối thiểu 20 ngày và sẽ hoàn thành việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng có hiệu lực. Thời gian phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng có thể kết thúc sớm hơn thời gian dự kiến theo quyết định của Công Ty Quản Lý Quỹ nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện sau: • Tổng giá trị đăng ký mua tối thiểu 50 tỷ đồng. • Có ít nhất 100 Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chuyên nghiệp mua Chứng Chỉ Quỹ. Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề nghị UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhưng không quá 30 ngày sau khi kết thúc thời gian phân phối Chứng Chỉ Quỹ.
Mệnh giá	: 10.000 đồng/ Chứng Chỉ Quỹ
Giá phát hành	: 10.000 đồng/ Chứng Chỉ Quỹ
Giá dịch vụ phát hành lần đầu	: Miễn phí
Đơn vị tiền tệ	: Việt Nam đồng (VND)
Số lượng đăng ký mua tối thiểu	: 100.000 Đồng (tương đương 10 Chứng Chỉ Quỹ)
Phương thức phân bổ Chứng Chỉ Quỹ lần đầu	: Chứng Chỉ Quỹ được phân bổ cho từng Nhà Đầu Tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đầu tư ban đầu chia cho giá phát hành. Số lượng Chứng chỉ quỹ được phân bổ cho Nhà đầu tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số thập phân thứ hai sau dấu phẩy.
Thời hạn xác nhận giao dịch của nhà đầu tư	: Trong thời hạn 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực hoặc 01 (một) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) hoàn tất việc phân bổ Chứng Chỉ Quỹ chào bán lần đầu ra công chúng (IPO) tùy theo thời điểm nào đến muộn hơn. Thông tin thanh toán sẽ được hướng dẫn cụ thể tại thông báo chào bán của Quỹ.
Phương thức và hình thức thanh toán	: Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Quỹ sẽ không chấp nhận thanh toán bằng tiền mặt.

Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau : Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày giấy chứng nhận đăng ký thành lập
khi kết thúc phát hành lần đầu Quỹ có hiệu lực.

Ngày giao dịch chính thức sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố trên
trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc Đại Lý Phân
Phối.

Địa điểm phát hành và các đại lý : Quy định tại phụ lục 03 Bản Cáo Bạch
phân phối

Các đối tác có liên quan đến đợt phát : Công Ty Quản Lý Quỹ: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ UOB Asset
hành Management (Việt Nam).

Ngân Hàng Giám Sát, Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ: Ngân
Hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Đại Lý Chuyển Nhượng: Tổng Công Ty Lưu Ký và Bù Trừ Chứng
Khoán Việt Nam.

Đại Lý Phân Phối: Phụ lục 03 Bản Cáo Bạch

Tiêu chí, điều kiện đối với nhà đầu : Nhà Đầu Tư cá nhân và tổ chức. Chi tiết về điều kiện đối với nhà đầu tư
tư góp vốn thành lập quỹ được quy định tại Điều 14 Điều Lệ Quỹ

2.2. Danh sách điểm nhận lệnh cho đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu: Quy định chi tiết tại Phụ lục 03

2.3. Thông tin hướng dẫn đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ trong đợt chào bán ra công chúng

- Nhà Đầu Tư muốn đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng (sau đây gọi là IPO) cần phải mở Tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở bằng cách điền đầy đủ thông tin vào Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở và cung cấp các thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư và phòng chống rửa tiền (AML) theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối cho Đại Lý Phân Phối tại các Địa Điểm Nhận Lệnh được chỉ định. Sau đó, Nhà Đầu Tư điền thông tin và gửi phiếu đặt lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối nơi mở tài khoản để thực hiện đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.
- Nhà Đầu Tư thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản phong tỏa của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát bằng Việt Nam đồng. Thời hạn để thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong đợt IPO là đến ngày kết thúc đợt IPO. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo thời hạn cụ thể trong Thông báo chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng. Trường hợp đợt IPO kết thúc trước thời gian quy định trong Thông báo chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thông báo về ngày kết thúc trước thời hạn tối thiểu 03 ngày.
Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán lệnh mua ít hơn hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong giấy đăng ký mua IPO và không thấp hơn giá trị mua tối thiểu, thì số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán.
Thông tin chi tiết về tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát cũng sẽ được cung cấp trong Thông báo chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và được công bố trên cổng thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nếu IPO thành công, số lãi (nếu có) của khoản này sẽ cấu thành một phần tài sản của Quỹ.
- Sau khi hoàn thành đợt IPO, nếu có ít nhất 100 (một trăm) Nhà Đầu Tư không chuyên nghiệp đầu tư vào Quỹ và tổng vốn đầu tư đầu tư vào Quỹ đạt tối thiểu 50.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ đồng), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đăng ký hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
Khi nhận Giấy Chứng nhận đăng ký lập Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát sẽ giải tỏa tài khoản phong tỏa đó của Quỹ để Quỹ có thể bắt đầu đầu tư.
Dự kiến Ngày giao dịch đầu tiên sẽ trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký

lập quỹ có hiệu lực.

Ngày giao dịch đầu tiên sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ tại địa chỉ www.uobam.com.vn.

- Xác nhận sở hữu Chứng Chỉ Quỹ sẽ được gửi cho Nhà Đầu Tư qua địa chỉ hộp thư điện tử hoặc hình thức khác mà Nhà Đầu Tư đăng ký trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực.
- Số lượng Đơn Vị Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Quỹ sẽ không tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư lần đầu tiên, khi nộp hồ sơ đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ trong đợt IPO, Nhà Đầu Tư sẽ được xin ý kiến về một số vấn đề của Quỹ khi Quỹ được thành lập như được đề cập chi tiết tại Phần X, mục 2.6 của Bản cáo bạch này.
- Kết quả xin ý kiến sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.4. Xử lý trường hợp Nhà Đầu Tư đặt mua Chứng Chỉ Quỹ không hợp lệ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng

- Trường hợp đặt mua Chứng chỉ quỹ không hợp lệ:
 - Lệnh mua không đáp ứng Giá trị đăng ký tối thiểu theo quy định của mục này;
 - Lệnh mua không hợp lệ hoặc được chuyển đến điểm nhận lệnh sau thời hạn phát hành được ghi trong Thông báo chào bán;
 - Nhà đầu tư thanh toán số tiền mua thấp hơn Giá trị mua tối thiểu;
 - Nhà đầu tư thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ sau thời hạn thanh toán;
 - Nhà đầu tư không kê khai đầy đủ, chính xác thông tin cá nhân/tổ chức theo quy định của Bản cáo bạch và Thông báo chào bán.
- Cách xử lý đối với các trường hợp này:
 - Lệnh được xác định là không hợp lệ sẽ không được xử lý và không được phân bổ Chứng chỉ quỹ.
 - Trường hợp Nhà đầu tư đã thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ, số tiền đăng ký mua này (không tính lãi) sẽ được hoàn trả lại Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc sau khi Quỹ nhận được Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ. Phí chuyển tiền phát sinh được trừ vào số tiền hoàn trả này.

2.5. Xử Lý Trường Hợp Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ Không Thành Công

Trong thời hạn 03 Ngày Làm Việc, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin và báo cáo UBCKNN. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi phí tổn và nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà Đầu Tư mọi khoản tiền đã đóng góp khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:

- a) Có ít hơn 100 Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua Chứng Chỉ Quỹ;
- b) Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50 tỷ đồng; hoặc
- c) Việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ không hoàn tất trong thời hạn phân phối công bố trong Bản Cáo Bạch này và Công Ty Quản Lý Quỹ không có ý định đề nghị UBCKNN chấp thuận việc gia hạn thêm thời hạn phân phối Chứng Chỉ Quỹ tối đa 30 ngày theo quy định của Pháp Luật.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ hoàn tất việc trả tiền cho Nhà Đầu Tư theo quy định trên đồng thời chịu mọi chi phí phát sinh từ việc huy động vốn.

Để tránh hiểu nhầm, các khoản tiền mà Nhà Đầu Tư đã đóng góp sẽ được Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại cho Nhà Đầu Tư từ tài khoản của Quỹ được phong tỏa tại Ngân Hàng Giám Sát.

2.6. Nội dung lấy ý kiến Nhà Đầu Tư trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng

Quỹ dự kiến không tổ chức cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư lần đầu ngay sau khi thành lập do đó Công ty Quản lý quỹ xin ý kiến Nhà Đầu Tư về bầu Ban Đại Diện Quỹ và thông qua các vấn đề khác theo nội dung chi tiết dưới đây khi đăng ký mua CCQ trong đợt phát hành CCQ lần đầu ra công chúng:

- a) Thông qua việc không tổ chức cuộc họp Đại hội Nhà Đầu Tư lần thứ nhất.
- b) Thông qua nội dung Điều lệ quỹ Dự thảo;
- c) Chỉ định công ty quản lý quỹ của Quỹ UMMF là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam) ;
- d) Thông qua số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ nhiệm kỳ 2026 – 2029 là 04 người. Danh sách đề cử như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh dự kiến
1.	Ông Đỗ Thanh Tùng	Chủ tịch, Thành viên độc lập
2.	Bà Thiều Thị Nhật Lệ	Phó Chủ tịch
3.	Ông Lý Trung Thành	Thành viên độc lập
4.	Ông Lê Tiến Đạt	Thành viên độc lập

- e) Thông qua thù lao của Ban Đại Diện Quỹ là 2.000.000VNĐ/thành viên/tháng. Mức thù lao trên chỉ áp dụng đối với Thành viên độc lập.
- f) Thông qua dự toán ngân sách hoạt động cho Ban đại diện quỹ trong năm 2026 sẽ thanh toán theo thực tế phát sinh dựa trên các hóa đơn tài chính hợp lệ và được hạch toán vào chi phí hoạt động của Quỹ tại kỳ phát sinh.
- g) Chỉ định ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam) và ủy quyền cho Công Ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát và hợp đồng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ với Ngân hàng này.
- h) Thông qua việc Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (“VSDC”) làm đại lý chuyển nhượng cho Quỹ và thông qua và ủy quyền việc Công Ty ký hợp đồng dịch vụ đại lý chuyển nhượng với VSDC.

3. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo

Thời Gian Giao Dịch Sau Đợt Phát Hành Lần Đầu	Trong thời hạn 30 ngày kể từ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.
Ngày Giao Dịch (T)	Từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ, nghỉ lễ, nghỉ bù và ngày làm việc bù.
Tần Suất Giao Dịch	Hằng ngày vào Ngày Giao Dịch. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, tết, các ngày làm việc bù vào ngày thứ bảy và/hoặc chủ nhật, ngày nghỉ bù theo quy định pháp luật thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo chi tiết về Ngày Giao Dịch trong trường hợp nghỉ lễ, nghỉ bù trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc thay đổi tần suất giao dịch sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định. Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin về Ngày Giao Dịch và tần suất

	giao dịch mới trên website Công Ty và/hoặc của các Đại Lý Phân Phối sau khi được phê duyệt. Tần suất giao dịch sau thay đổi luôn đảm bảo tuân thủ quy định và không ít hơn 2 lần 1 tháng.
Giá Bán/ Giá Mua lại CCQ	Giá bán là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua Chứng chỉ Quỹ từ Quỹ. Giá mua lại là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn Vị Quỹ
Giá Dịch Vụ Mua Lại	Không áp dụng.
Giá Dịch Vụ Phát Hành	Nhà Đầu Tư không phải trả phí khi mua CCQ.
Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi	Không áp dụng.
Giá Trị Mua Tối Thiểu	100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng)
Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh	14:45 tại ngày làm việc gần nhất liền trước Ngày Giao Dịch (T-1)
Thời Hạn Quỹ Nhận Tiền Mua CCQ Của Nhà Đầu Tư	Trước ngày giao dịch 01 ngày làm việc (T-1)
Thời hạn xác nhận giao dịch	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo.
Thời Hạn Thanh Toán Cho Nhà Đầu Tư	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch (ngày T+3) sau khi có kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ sẽ thực hiện chuyển tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ bằng tiền Việt Nam đồng cho Nhà Đầu tư trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu tư, Đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu Tư do Nhà Đầu Tư chỉ định (trường hợp này Nhà Đầu tư cần thực hiện đăng ký thông tin tài khoản ngân hàng chỉ định với Đại lý phân phối nơi Nhà Đầu tư đăng ký giao dịch trước Thời điểm chốt sổ lệnh tối thiểu 04 (bốn) ngày làm việc).
Phương thức giao dịch	Thực hiện tại các Đại Lý Phân Phối
Giao dịch muộn	Các lệnh nhận sau thời gian đóng sổ và/hoặc số tiền thanh toán cho lệnh mua nhận được sau thời hạn quy định sẽ được tự động chuyển sang Ngày Giao Dịch kế tiếp nếu không có chỉ thị khác bằng văn bản của Nhà Đầu Tư.
Hủy lệnh giao dịch	Trong trường hợp các lệnh bán chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Bản cáo bạch thì phần còn lại của các Lệnh bán chưa được thực hiện sẽ bị hủy.
Giao Dịch Chuyển Đổi Quỹ	Nhà Đầu Tư được phép chuyển đổi giữa các quỹ mở cùng do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý (nếu có).
Tạm dừng giao dịch	Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch CCQ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây: a) Xảy ra nguyên nhân Bất Khả Kháng; b) Không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ vào ngày định giá

	mua lại Chứng Chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán; c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật hoặc theo yêu cầu của UBCKNN. Chi tiết quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Bản Cáo Bạch này.
Thực hiện một phần lệnh giao dịch	Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư trong một trong các trường hợp sau: a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; hoặc b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới: Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bằng đúng năm mươi (50) tỷ đồng. Chi tiết quy định tại Phụ lục 01 đính kèm Bản Cáo Bạch này.
Địa Điểm Và Các Đại Lý Phân Phối	Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối có thông tin chi tiết tại Phụ Lục 03 của Bản Cáo Bạch này.

4. Xác định giá trị tài sản ròng

4.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng

Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành định giá Chứng Chỉ Quỹ định kỳ theo Ngày Giao Dịch (từ thứ 2 đến thứ 6).

Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định tối thiểu một (01) lần một (01) tuần. Việc thay đổi tần suất định giá được cập nhật tại Bản Cáo Bạch của Quỹ và thực hiện theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và phải được công bố rộng rãi trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (thời gian chốt số liệu của báo cáo tháng tính từ ngày đầu tiên của tháng đến ngày dương lịch cuối cùng của tháng báo cáo), và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.

Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù, ngày làm việc bù theo quy định pháp luật thì Ngày Định Giá là ngày Giao Dịch kế tiếp liền sau đó và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan qua hộp thư điện tử đã đăng ký và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

4.1.1. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

- a) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) sẽ được xác định vào Ngày Định Giá. NAV được xác định bằng tổng giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) của các tài sản trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá, công thức như sau:

NAV = Tổng tài sản của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

- b) Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ là số lẻ ở dạng thập phân, được làm tròn xuống hàng đơn vị thứ hai

sau dấu phẩy. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Công thức như sau:

$$\text{Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ (NAV/ĐVQ)} = \frac{\text{Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV)}}{\text{Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành}}$$

NAV của Quỹ và NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.

NAV của Quỹ và NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố NAV cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Định Giá.

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện NAV bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định NAV.

Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày phát hiện NAV bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định NAV) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.

Trong thời hạn 03 Ngày Làm Việc kể từ ngày NAV của Quỹ giảm xuống thấp hơn 30 tỷ Việt Nam đồng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục.

Phương pháp, nguyên tắc xác định giá trị các loại tài sản được quy định cụ thể trong Sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và được Ban đại diện quỹ phê duyệt, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán giá trị tài sản ròng. Sổ tay định giá được xây dựng dựa trên Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng được quy định tại Phụ lục 4 Bản Cáo Bạch này.

4.2. Công bố giá trị tài sản ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Định Giá.

Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành công bố thông tin về NAV của Quỹ và NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

5. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ xem xét việc lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ và cập nhật với Ban Đại Diện Quỹ mỗi khi cần thay đổi. Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổ chức cung cấp báo giá là công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, các hệ thống báo giá được Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn để cung cấp báo giá tài sản không phải là chứng khoán niêm yết hoặc chứng khoán đăng ký giao dịch.
- Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá.
- Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.
- Việc lựa chọn và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất để Ban Đại Diện Quỹ quyết định khi xảy ra một trong những trường hợp sau:

- Tổ chức đang báo giá không còn chức năng hoặc không được cấp phép hoạt động cung cấp dịch vụ báo giá;
- Tổ chức đang báo giá trở thành là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;
- Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

6. Quy Trình Định Giá

Trước Ngày Định Giá, các nghiệp vụ sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:

- Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong kỳ;
- Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quỹ, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn; Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ sẽ được khi nhận vào ngày giao dịch không hưởng quyền;
- Các nghiệp vụ phát hành thêm/mua lại Chứng Chỉ Quỹ phát sinh sau Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của kỳ trước;
- Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái phiếu, v.v.. tính đến ngày trước ngày định giá;
- Trích lập các khoản dự chi như giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ ngân hàng lưu ký giám sát, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng, giá dịch vụ quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan đến hoạt động của Quỹ (nếu có), v.v.. tính đến ngày trước ngày định giá;
- Đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại ngân hàng lưu ký, giám sát;
- Đối chiếu số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành với Đại lý chuyển nhượng;
- Thu nhập báo giá chứng khoán các hệ thống báo giá hoặc các nguồn dữ liệu có liên quan để định giá chứng khoán tính đến ngày trước ngày định giá;
- Các nghiệp vụ khác (nếu có)

Tại Ngày Định Giá:

- Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá;

7. Thông tin hướng dẫn tham gia đầu tư vào Quỹ

Để tham gia đầu tư vào Quỹ, Nhà Đầu Tư cần thực hiện các bước sau:

- Liên hệ Đại Lý Phân Phối để mở tài khoản giao dịch đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- Thực hiện giao dịch mua, bán, chuyển đổi theo cơ chế giao dịch được quy định tại Phụ lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được chi tiết trong Phụ lục 01 đính kèm Bản Cáo Bạch này.

X. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính (cập nhật hàng năm)

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật hàng năm sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ

Thông tin phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ được công bố và cập nhật trong các báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng, quý, năm của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Giá dịch vụ và thưởng hoạt động

Giá dịch vụ quản lý quỹ	0,6%/năm (chưa bao gồm VAT) tính từ ngày nhận Giấy phép thành lập quỹ đến đủ 1 năm hoạt động đầu tiên. Từ năm tiếp theo: 1% NAV/ năm (chưa bao gồm VAT) Công thức tính: Phí QLQ = 0,6% hoặc 1% x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366 ngày nếu là năm nhuận). Ghi chú: Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Công Ty Quản Lý Quỹ.
Thưởng hoạt động	Không áp dụng.
Giá dịch vụ giám sát	0,03% NAV (chưa bao gồm VAT), công thức tính: Phí NHGS = 0,03% x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366 ngày nếu là năm nhuận). Ghi chú: - Phí tối thiểu 16,5 triệu đồng/tháng (chưa bao gồm VAT); - Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.
Giá dịch vụ lưu ký	0,03% NAV (chưa bao gồm VAT), công thức tính: Phí LK = 0,03% x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366 ngày nếu là năm nhuận). Ghi chú: - Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.
Giá dịch vụ quản trị quỹ	0,03% NAV (chưa bao gồm VAT), công thức tính: Phí QTQ = 0,03% x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366 ngày nếu là năm nhuận). Ghi chú: Phí được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Ngân Hàng Giám Sát.
Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng	Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn theo kỳ định giá và được thanh toán định kỳ theo hợp đồng với Đại Lý Chuyển Nhượng. Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được thống nhất với Đại Lý Chuyển Nhượng phù hợp với quy định của Pháp Luật và có thể được điều chỉnh theo hợp đồng với Đại Lý Chuyển Nhượng.
Chi phí kiểm toán	Giá dịch vụ kiểm toán sẽ phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công ty Kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm.

Phí báo giá chứng khoán	Theo thực tế phát sinh, căn cứ trên hợp đồng báo giá chứng khoán được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và ký bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.
Phí tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư	Theo thực tế phát sinh, căn cứ phương án tổ chức được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và chứng từ hợp lệ.
Chi phí đầu tư	Phí giao dịch tài sản của Quỹ theo thực tế phát sinh.
Chi phí khác	Theo quy định Pháp Luật và Điều Lệ Quỹ (nếu có).

4. Các chỉ tiêu hoạt động

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ

Chi phí của Quỹ bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí dưới đây:

4.1.1. Chi phí quản lý trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ.

4.1.2. Chi phí lưu ký tài sản Quỹ, chi phí giám sát Quỹ trả cho Ngân Hàng Giám Sát.

4.1.3. Chi phí dịch vụ quản trị Quỹ, chi phí dịch vụ Đại Lý Chuyên Nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.

4.1.4. Thù lao cho Ban Đại Diện Quỹ.

4.1.5. Các chi phí khác:

- a) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- b) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- c) Thù lao trả cho Ban đại diện quỹ;
- d) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện; xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư;
- e) Chi phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;
- f) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- g) Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có);
- h) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
- i) Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán không bao gồm bất kỳ một loại giá dịch vụ nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);
- j) Các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
- k) Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện quỹ quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật;
- l) Phí, lệ phí nộp cơ quan quản lý khi xin Giấy phép chào bán Chứng Chỉ Quỹ lần đầu và Giấy phép thành lập quỹ và các phí, lệ phí hợp lệ khác (nếu có); Chi phí pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ và các loại phí/chi phí khác được Pháp Luật cho phép;
- m) Thuế và các loại phí bắt buộc của Chính phủ áp dụng cho Quỹ; và
- n) Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4.1.6. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động Quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo}}$$

Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo là tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các ngày định giá chia cho số ngày định giá Chứng Chỉ Quỹ trong kỳ báo cáo.

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} \times (365 \text{ hoặc } 366 \text{ ngày}) \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ}}$$

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 1 năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động}}$$

Trong đó: Giá trị tài sản ròng trung bình trong năm của quỹ là tổng giá trị tài sản ròng của quỹ tính tại các ngày định giá chia cho số ngày định giá Chứng Chỉ Quỹ trong năm; Tổng giá trị mua vào và tổng giá trị bán ra trong kỳ là tổng giá trị mua/bán cho hoạt động đầu tư của quỹ.

5. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

5.1. Phương Pháp Tính Thu Nhập Của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

- 5.1.1. Cổ tức;
- 5.1.2. Lợi tức trái phiếu, tiền gửi hoặc các sản phẩm có thu nhập cố định;
- 5.1.3. Lợi nhuận từ các hoạt động đầu tư và thoái vốn của Quỹ;
- 5.1.4. Các khoản thu nhập khác.

Việc xác định và phân chia lợi nhuận của Quỹ phải tuân thủ quy định về chế độ kế toán và các quy định, nguyên tắc khác đối với quỹ mở.

5.2. Kế Hoạch Phân Chia Lợi Nhuận Của Quỹ

Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư trong suốt thời gian hoạt động. Toàn bộ lợi nhuận phát sinh hằng năm, sau khi trừ các chi phí hợp lệ theo quy định, sẽ được giữ lại và tái đầu tư nhằm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ và giá trị đầu tư của Nhà Đầu Tư.

6. Dự báo hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

Trước đợt phát hành lần đầu ra công chúng, Quỹ sẽ không có kết quả hoạt động trong quá khứ. Thông tin về kết quả hoạt động của quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật và công bố định kỳ trên trang thông tin điện tử www.uobam.com.vn.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Các báo cáo hoạt động của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

8. Chính Sách Thuế

Thông tin cung cấp tại Bản Cáo Bạch này chỉ cho mục đích chung và được dựa trên các quy định của Pháp Luật và thực tiễn hiện đang áp dụng tại Việt Nam. Các thông tin này không thể được coi là tư vấn liên quan đến các vấn đề về thuế hoặc Pháp Luật đối với việc đầu tư của Nhà Đầu Tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần hiểu rằng các quy định về thuế có liên quan và việc diễn giải các quy định này có thể thay đổi. Không có sự đảm bảo rằng quy định về thuế hiện hành tại thời điểm đầu tư vào Quỹ sẽ không thay đổi hoặc tồn tại vô thời hạn.

Do các quy định về thuế được áp dụng khác nhau cho từng cá nhân, pháp nhân cụ thể, Nhà Đầu Tư cụ thể, các Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến tư vấn của các nhà tư vấn thuế chuyên nghiệp của mình đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề về tài chính liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ.

9. Kế toán kiểm toán và chế độ báo cáo

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán theo quy định của Pháp Luật và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng tiền sử dụng trong kế toán và giao dịch của Quỹ là Việt Nam đồng.

Năm tài chính của Quỹ được xác định là năm dương lịch kết thúc ngày 31 tháng 12. Nếu Quỹ hoạt động dưới 90 (chín mươi) ngày trong năm đầu tiên, năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ. Trong năm tài chính đầu tiên nếu tính đến ngày 30 tháng 06 Quỹ hoạt động dưới 03 tháng thì Quỹ sẽ không thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên.

Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

XI. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều Lệ Quỹ, Pháp Luật và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của của Quỹ và Nhà Đầu Tư, và quản lý một cách công bằng, minh bạch và liêm chính đối với tất cả các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng cách:

- Công bố chiến lược đầu tư và mục tiêu của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tách bạch giữa tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ và tài sản của các Nhà Đầu Tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
- Tách bạch tài sản giữa các quỹ được quản lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ; và
- Tuân thủ các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ và Pháp Luật.

Tất cả các giao dịch chứng khoán của các thành viên Ban Điều Hành, Chủ Tịch và các thành viên của hội đồng quản trị, thành viên ban kiểm soát, người giám sát tuân thủ, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của

Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và sau khi giao dịch theo đúng quy định của Pháp Luật và quy chế quản trị nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo và thảo luận với Ban Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.

Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này.

Công Ty Quản Lý Quỹ ban hành và áp dụng các quy trình, quy chế quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ chặt chẽ để giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ và giữa các Quỹ.

XII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Việc công bố thông tin của Quỹ được thực hiện qua một trong các phương tiện thông tin đại chúng dưới đây:

- Trên trang thông tin điện tử và/ hoặc các ấn phẩm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối; hoặc
- Trên các phương tiện thông tin đại chúng khác phù hợp với quy định của pháp luật.

XIII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Báo Cáo Cho Nhà Đầu Tư

Định kỳ theo quy định pháp luật, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo giá trị NAV và các thay đổi NAV của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

Đối với Nhà Đầu Tư giao dịch trên tài khoản ký danh thông qua đại lý ký danh, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được ủy quyền bởi Công Ty Quản Lý Quỹ (trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép) sẽ gửi thông kê giao dịch và sao kê tài khoản phụ nếu Nhà Đầu Tư có yêu cầu bằng văn bản. Thời hạn cung cấp thông tin là trong vòng 05 Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư.

2. Báo Cáo Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính bán niên đã soát xét, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;
- Báo cáo thông kê giá giao dịch của hoạt động đầu tư của Quỹ hàng năm và bán niên; và
- Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu UBCKNN quy định.

3. Báo Cáo Bất Thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sát nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.

4. Các báo cáo, thông tin khác

Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện cung cấp thông tin cho Nhà Đầu Tư theo quy định pháp luật.

5. Hình Thức Gửi Báo Cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Nhà Đầu Tư nếu có các thắc mắc hoặc yêu cầu hỗ trợ, tư vấn, vui lòng liên hệ:

Công ty cổ phần quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam)

Địa chỉ liên hệ: Tầng 7, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, P. Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3910 3757

Fax: (84-28) 3910 3794

Email vn-uobam-bd@UOBgroup.com

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ lục 01: Quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Phụ lục 02: Các biểu mẫu giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Phụ lục 03: Danh sách đại lý phân phối và điểm nhận lệnh

Phụ lục 04: Phương pháp xác định giá trị tài sản

Phụ lục 05: Tóm tắt Điều Lệ Quỹ

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)


Nguyễn Thuỳ Linh
Phó phòng Dịch vụ nghiệp vụ giám sát Quỹ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ


Lee Wai Fai

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ


Thị Thanh
Thị Thanh

PHỤ LỤC 01

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Mở tài khoản giao dịch

Nhà Đầu Tư lần đầu tiên giao dịch Chứng Chỉ Quỹ phải thực hiện mở Tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở và cung cấp các tài liệu và thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư và phòng chống rửa tiền (AML) theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.

2. Đặt lệnh

Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối. Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh tại hơn một Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản của Nhà Đầu Tư tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau được quản lý độc lập. Nhà Đầu Tư có thể nộp các phiếu lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại Lý Phân Phối đó.

Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho cá nhân khác thực hiện đặt các lệnh giao dịch mua/bán/chuyển đổi/hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư phải điền thông tin người được ủy quyền vào Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở. Thông tin người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư đăng ký lại người được ủy quyền tại Đại Lý Phân Phối.

3. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là 14h45 ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (14h45 ngày T-1).

Các lệnh giao dịch đầy đủ và hợp lệ nhận trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được Đại Lý Phân Phối chuyển sang Đại Lý Chuyển Nhượng trước thời điểm đóng hệ thống của Ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch (ngày T-1). Các lệnh giao dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại Điểm Nhận Lệnh. Với những lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh và được nhận bởi Đại Lý Chuyển Nhượng, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ của Ngày Giao Dịch T sẽ được áp dụng cho lệnh giao dịch đó.

Các lệnh giao dịch nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ kế tiếp.

4. Thời hạn xác nhận giao dịch

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại sổ đăng ký người sở hữu Chứng Chỉ Quỹ và gửi Nhà Đầu Tư bản xác nhận giao dịch dưới hình thức chứng từ điện tử qua hộp thư điện tử; trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu riêng, bản giấy sẽ được cung cấp theo phương thức do Nhà Đầu Tư yêu cầu..

5. Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư

a) Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch (ngày T+3) sau khi có kết quả giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ sẽ thực hiện chuyển tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ bằng tiền Việt Nam đồng cho Nhà Đầu tư trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu tư, Đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu tư chỉ định (trường hợp này Nhà Đầu tư cần thực hiện đăng ký thông tin tài khoản ngân hàng chỉ định với Đại lý phân phối nơi Nhà Đầu tư đăng ký giao dịch trước Thời điểm chốt sổ lệnh tối thiểu 04 (bốn) ngày làm việc).

b) Thời gian hoàn tất việc thanh toán có thể bị kéo dài do phát sinh lỗi hệ thống ngân hàng hoặc sự cố khác trong quá trình thực hiện giao dịch thanh toán. Trong trường hợp này, Đại lý phân phối sẽ thông báo về việc kéo dài thanh toán đến Nhà Đầu Tư sớm nhất có thể, nhưng trong mọi trường hợp việc kéo dài này không vượt quá năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch.

c) Phí chuyển tiền ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền mua lại sẽ do Nhà Đầu Tư chịu phí.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư cung cấp sai thông tin tài khoản thụ hưởng thì Nhà Đầu Tư sẽ chịu các khoản phí chuyển tiền phát sinh thêm có liên quan (nếu có).

6. Sửa/hủy lệnh giao dịch

Lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được sửa/hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện sửa/hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch và phải nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị sửa/hủy lệnh cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư sửa lệnh thành công sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ dẫn đến số tiền đặt mua đã chuyển vào tài khoản của Quỹ chênh lệch so với số tiền ghi trên phiếu lệnh, thì lệnh giao dịch sẽ được khớp theo số tiền thực tế chuyển vào tài khoản của Quỹ.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh thành công sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

7. Đóng tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Trong trường hợp tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư có số dư bằng không (0) và

- (i) không phát sinh bất kỳ giao dịch nào liên tục trong thời hạn hai (02) năm; hoặc
- (ii) Nhà Đầu Tư được Công ty Quản lý quỹ nhận định là Nhà Đầu Tư bị hạn chế theo quy định tại Điều 13 Điều Lệ Quỹ

Đại lý Phân Phối, Công ty Quản lý quỹ có quyền, căn cứ theo quy định và điều kiện quản lý tài khoản của mình, quyết định việc đóng (hủy) tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.

Khi có nhu cầu giao dịch trở lại, Nhà Đầu Tư mở mới tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư có nhu cầu đóng tài khoản, Nhà Đầu Tư gửi yêu cầu đóng tài khoản đến Đại Lý Phân Phối nơi mở tài khoản.

II. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ

- Nhà Đầu Tư muốn đặt mua Chứng Chỉ Quỹ cần gửi phiếu lệnh mua đã điền đầy đủ thông tin tới Đại Lý Phân Phối nơi mở tài khoản cùng với tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát.
- Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.
- Nhà Đầu Tư hoặc người được Nhà Đầu Tư ủy quyền thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng tiền Việt Nam đồng. Phí chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ do Nhà Đầu Tư thanh toán.
- Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của Nhà Đầu Tư được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư, phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc sổ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư. Lệnh mua phải được thực hiện bằng tiền Việt Nam đồng. Giá trị mua tối thiểu cho lần phát hành đầu tiên và các kỳ giao dịch tiếp theo của Quỹ là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng).
- Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán lệnh mua ít hơn hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua và không thấp hơn giá trị mua tối thiểu, thì số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán.
- Số lượng Đơn Vị Quỹ (ĐVQ) được phân phối được tính theo công thức sau:

Số lượng ĐVQ

được phân phối

=

Số tiền đăng ký mua x (1-Giá dịch vụ phát hành (%))

NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch

- Số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.
- Lệnh mua có thể bị tạm dừng giao dịch trong một số trường hợp được quy định tại Mục IX.3 Bản Cáo Bạch.

Giao dịch mua không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Các lệnh chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ không được ghi Có vào tài khoản của Quỹ tại ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (ngày T-1), thì các lệnh giao dịch này sẽ được chuyển sang Ngày Giao Dịch tiếp theo.
- Đối với trường hợp Nhà Đầu Tư chuyển số tiền mua thấp hơn Giá trị mua tối thiểu theo quy định hoặc đối với các lệnh chuyển tiền không hợp lệ khác, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chỉ thị Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại số tiền mua của Nhà Đầu Tư đã thanh toán vào tài khoản Quỹ dựa trên thông tin tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Đại Lý Phân Phối. Thời hạn trả tiền lại cho nhà đầu tư được thực hiện trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ có đủ chứng từ cần thiết của Nhà Đầu Tư để thực hiện việc hoàn trả. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này. Công ty Quản lý Quỹ chỉ tiến hành hoàn trả số tiền đã chuyển mua Chứng Chỉ Quỹ khi số tiền cao hơn mức phí chuyển tiền hiện hành theo quy định hiện hành của Ngân Hàng Lưu ký Giám Sát.

2. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

- Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Đơn Vị Quỹ muốn bán. Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Đơn Vị Quỹ bán.
- Số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu 1 lần giao dịch bán: 10 (mười) Đơn Vị Quỹ. Trường hợp số dư tài khoản Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư dưới 10 (mười) Đơn Vị Quỹ thì Nhà Đầu Tư được đặt lệnh bán hết số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại trong tài khoản. Số lượng Đơn Vị Quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị tiền bán được nhận} = \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch} \times (1 - \text{Giá dịch vụ mua lại (\%)}) - \text{Thuế (nếu có)}$$

- Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Đối với các khoản thanh toán bị trả về từ ngân hàng thụ hưởng, Nhà Đầu tư sẽ chịu các khoản chi phí phát sinh liên quan việc sửa lệnh (nếu có) nếu do lỗi của Nhà Đầu tư.
- Việc thanh toán tiền cho Nhà Đầu tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà Đầu tư cập nhật thông tin cho Đại lý phân phối, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thanh toán cho Nhà Đầu tư trong thời gian sớm nhất có thể kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu của Nhà Đầu tư hoặc Đại lý phân phối nơi Nhà Đầu tư đăng ký thực hiện giao dịch. Lưu ý rằng Quỹ chỉ thanh toán bằng hình thức chuyển khoản, vì vậy Nhà Đầu tư có trách nhiệm đảm bảo các thông tin đã cung cấp cho Đại lý phân phối là chính xác.
- Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu là 10 Đơn Vị Quỹ để duy trì tài khoản, thì số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này.
- Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại mục 5, 6 Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ Chương này.

Giao dịch bán không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán thấp hơn số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu 1 lần giao dịch bán.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Đơn Vị Quỹ đang sở hữu.
- Các trường hợp lệnh bán không hợp lệ sẽ được hủy, Khách Hàng có nhu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ phải đặt lại lệnh bán.

3. Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

- Nhà Đầu Tư có thể thực hiện chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh.
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng đơn vị quỹ sở hữu. Số lượng đơn vị quỹ đăng ký chuyển đổi tối thiểu là một nghìn (1000) Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sau khi chuyển đổi thấp hơn 10 (mười) Đơn Vị Quỹ để duy trì tài khoản thì số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sẽ được tự động chuyển đổi sang Đơn Vị Quỹ của quỹ mục tiêu.
- Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi:
 - (i) Lệnh bán để chuyển đổi đối với Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu;
 - (ii) Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.
Cụ thể, lệnh bán Chứng Chỉ Quỹ của quỹ chuyển đổi sẽ được thực hiện tại ngày giao dịch gần nhất của quỹ chuyển đổi. Vào ngày thanh toán tiền bán từ giao dịch bán chuyển đổi sẽ tự động phát sinh lệnh đặt mua chuyển đổi qua quỹ mục tiêu.
Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán của lệnh bán chuyển đổi ít hơn so với tiền mua tối thiểu của quỹ mục tiêu, thì:
 - Lệnh chuyển đổi được xem là không hợp lệ và chỉ được thực hiện lệnh bán chuyển đổi;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán tiền mua lại cho Nhà đầu tư theo số tài khoản ngân hàng thụ hưởng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
Việc phát sinh các khoản phí chuyển tiền của ngân hàng sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
Nhà Đầu Tư tuân thủ các quy định về nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán chuyển đổi áp dụng theo quy định của pháp luật.
- Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi được quy định tại Mục IX Bản Cáo Bạch.
- Lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần hoặc tạm dừng như quy định tại mục 5, mục 6 dưới đây.

Giao dịch chuyển đổi không hợp lệ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu hoặc ít hơn số lượng đơn vị quỹ chuyển đổi tối thiểu. Các lệnh chuyển đổi không hợp lệ sẽ được hủy, Nhà Đầu Tư có nhu cầu chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ sẽ phải đặt lại phiếu lệnh.

4. Thực hiện một phần lệnh giao dịch

4.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau:

- a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ; hoặc
- b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng.

Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bằng đúng năm mươi (50) tỷ đồng.

Đối với trường hợp quy định tại điểm a) Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

4.2. Đối với việc thực hiện một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi theo quy định trên, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc phân phối cùng một tỷ lệ, cụ thể như sau:

- a) Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các

lệnh bán tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ không vi phạm các điều kiện đáp ứng việc mua lại một phần lệnh bán của Nhà Đầu Tư theo quy định tại điểm a nêu trên.

- b) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$Xi = SLDKi * \frac{\sum GTPB}{\sum GTGD}$$

Trong đó:

- *Xi: số lượng Chứng Chỉ Quỹ thực tế của Nhà Đầu Tư i được thực hiện (hay số lượng Chứng Chỉ Quỹ khớp lệnh bán/chuyển đổi). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.*
 - *SLDKi: số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư i đăng ký bán/chuyển đổi*
 - *GTPB: tổng giá trị phân bổ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán/chuyển đổi của Nhà Đầu Tư tại kỳ giao dịch.*
 - *GTGD: tổng giá trị giao dịch mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán/chuyển đổi trong kỳ.*
- c) Phần còn lại của các lệnh bán, lệnh chuyển đổi chưa được thực hiện hết sẽ được hủy tự động. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện lệnh bán, lệnh chuyển đổi cho phần còn lại, Nhà Đầu Tư cần gửi phiếu lệnh mới tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tiếp theo.
- d) Trường hợp lệnh bán, lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện một phần, quy định về giá trị bán tối thiểu và số dư Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu trên tài khoản sẽ không áp dụng. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại được nhà đầu tư đặt bán trong các phiên giao dịch tiếp theo.

5. Tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- 5.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ do nguyên nhân bất khả kháng; hoặc
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào Ngày Định Giá do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán; hoặc
- c) Các sự kiện khác mà Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.

- 5.2. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban đại diện quỹ, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn hai bốn (24) giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện nêu trên trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ mở ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

- 5.3. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu Tư tùy vào tình hình thực tế nhưng không quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

- 5.4. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

- 5.5. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

6. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu tư mở tài khoản giao dịch.
- Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan (nếu có) đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

7. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)

SIP là chương trình đầu tư định kỳ có hệ thống giúp Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ với một khoản tiền một cách thường xuyên định kỳ hàng tháng mà chỉ cần đặt lệnh một lần.

7.1. Cách thức giao dịch

- Để tham gia chương trình, Nhà Đầu Tư đăng ký thông tin vào Thỏa Thuận Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ Chứng Chỉ Quỹ Mở và nộp cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong trường hợp chưa có tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở, Nhà Đầu Tư thực hiện mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở trước khi thực hiện đặt lệnh mua SIP.
- Nhà Đầu Tư hoặc Người được ủy quyền có thể thực hiện thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ định kỳ hàng tháng vào bất kỳ ngày nào trong tháng dưới hình thức chuyển khoản bằng Việt Nam đồng theo cú pháp hướng dẫn vào số tài khoản chương trình đầu tư định kỳ của Quỹ được công bố trong Bản Cáo Bạch hoặc trên cổng thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Lệnh mua sẽ được khớp lệnh vào Ngày Giao Dịch gần nhất ngay sau khi Quỹ nhận được tiền mua Chứng Chỉ Quỹ.
- Sau kỳ giao dịch đầu tiên, hệ thống Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ tự sinh một (01) lệnh mua cho mỗi tháng tiếp theo, Nhà Đầu Tư chỉ cần chuyển khoản đầu tư định kỳ vào tài khoản của Quỹ cho các tháng tiếp theo.
- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chuyển tiền nhiều lần trong tháng thì tiền mua chương trình SIP từ kỳ giao dịch thứ hai trong tháng sẽ được cộng dồn và giữ lại để khớp cho Ngày Giao Dịch đầu tiên của tháng tiếp theo hoặc hoàn trả lại theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư. Phí chuyển tiền sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
- Đối với các lệnh bán, Nhà Đầu Tư thực hiện theo quy định tại Mục 3 Chương IX Bản Cáo Bạch này.

7.2. Mức đầu tư tối thiểu định kỳ hàng tháng

Mức đầu tư tối thiểu định kỳ hàng tháng là 100.000 VNĐ (Một trăm nghìn Việt Nam đồng). Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chuyển số tiền thấp hơn mức đầu tư tối thiểu thì số tiền này sẽ được hoàn trả lại Nhà Đầu Tư theo quy định, phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư chi trả. Trường hợp Nhà Đầu Tư chuyển số tiền cao hơn số tiền đầu tư đăng ký thì lệnh mua sẽ được khớp theo số tiền Nhà Đầu Tư chuyển vào.

7.3. Chấm dứt chương trình SIP và Giá Dịch Vụ Mua Lại

Chương trình SIP sẽ được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- a) Nhà Đầu Tư thực hiện yêu cầu hủy Chương trình SIP tại Đại Lý Phân Phối.
- b) Nhà Đầu Tư không thực hiện giao dịch mua thành công trong hai tháng liên tiếp.
- c) Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch bán toàn bộ số lượng Đơn Vị Quỹ trong tài khoản và không thực hiện giao dịch mua thành công trong tháng tiếp theo.

Trường hợp nhà đầu tư muốn tiếp tục đầu tư SIP, nhà đầu tư cần thực hiện đăng ký mua lại chương trình SIP tại Đại Lý Phân Phối.

Giá Dịch Vụ Mua Lại được quy định tại Phần IX Mục 3 Bản Cáo Bạch này.

III. THÔNG TIN DÀNH CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

1. Thông tin dành cho Nhà Đầu Tư nước ngoài

- Trước khi mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà Đầu Tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành.
- Nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức nước ngoài không cư trú theo quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-NHNN phải mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp (hay còn gọi là “Tài khoản IIA”) theo quy định pháp luật có liên quan để thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ.
Số tiền đăng ký mua Chứng chỉ quỹ phải được thực hiện chuyển khoản từ Tài khoản IIA của Nhà đầu tư mở tại một ngân hàng thương mại được cấp phép đến tài khoản của Quỹ khi đăng ký mua Chứng chỉ quỹ.
Nhà đầu tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài khoản IIA cho Đại lý phân phối tại thời

điểm đăng ký mở Tài khoản giao dịch.

Việc chuyển khoản tiền mua Chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư nước ngoài không cư trú, nếu được thực hiện từ tài khoản ngân hàng khác không phải là Tài khoản IIA, sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ.

- Nhà đầu tư nước ngoài tự chịu toàn bộ trách nhiệm cho mọi vấn đề phát sinh nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng chỉ quỹ không được chuyển khoản từ Tài khoản IIA theo quy định pháp luật, kể cả trong trường hợp dẫn đến việc Quỹ không thể chuyển khoản tiền bán Chứng chỉ quỹ vào Tài khoản IIA của Nhà đầu tư..
- Người được ủy quyền là đại diện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 138 Nghị định 155/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán.
- Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức nước ngoài là người cư trú khi thực hiện đăng ký tài khoản nhận tiền bán Chứng chỉ quỹ và thực hiện chuyển tiền mua Chứng chỉ quỹ từ tài khoản thanh toán bằng VND cần cung cấp thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú còn thời hạn tại Việt Nam cho Đại lý phân phối tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng chỉ quỹ và cập nhật thay đổi (nếu có) trong thời gian sớm nhất.

Trong thời gian nắm giữ Chứng chỉ quỹ, nếu thẻ tạm trú của Nhà đầu tư hết hạn nhưng Nhà đầu tư không được cấp thẻ mới hoặc văn bản xác nhận gia hạn thời hạn tạm trú thì Nhà đầu tư sẽ được xem là người không cư trú và Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát được quyền từ chối thực hiện các giao dịch trên Tài khoản giao dịch của Nhà đầu tư cho đến khi Nhà đầu tư cung cấp được giấy tờ hợp lệ.

2. Thông tin dành cho Nhà Đầu Tư liên quan đến Hoa Kỳ

- Quỹ không được đăng ký theo phiên bản mới nhất của Đạo luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933 ("Đạo luật Chứng khoán"), Đạo luật Công ty Đầu tư Hoa Kỳ năm 1940 ("Đạo luật Công ty Đầu tư") hoặc các quy định về thị trường chứng khoán của các bang hoặc chính quyền địa phương của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ hoặc các vùng lãnh thổ thuộc quyền sở hữu hoặc dưới quyền tài phán của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, bao gồm cả Khối thịnh vượng chung Puerto Rico ("Hoa Kỳ"). UMMF không đăng ký chào bán, giao dịch, chuyển nhượng trực tiếp hoặc gián tiếp đến Công dân Hoa Kỳ, như định nghĩa trong Đạo luật Chứng khoán, và "người được chỉ định ở Hoa Kỳ" như định nghĩa trong Đạo luật tuân thủ thuế tài khoản nước ngoài ("FATCA"), trừ khi trong một giao dịch không vi phạm luật chứng khoán của Hoa Kỳ.
- Nếu một Nhà Đầu Tư sau khi sở hữu Chứng Chỉ Quỹ có một trong các dấu hiệu của Nhà Đầu Tư bị hạn chế theo quy định nêu tại khoản này và thông tin này được Công Ty Quản Lý Quỹ biết đến, Chứng Chỉ Quỹ thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đó có thể bị Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại bắt buộc. Để bảo vệ quyền lợi của tất cả các Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền mà không cần thông báo trước để hạn chế hoặc ngăn chặn việc bán và chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư bị hạn chế.
- Nếu Nhà Đầu Tư cần thêm thông tin, vui lòng liên hệ với Công Ty Quản Lý Quỹ. Nhà Đầu Tư đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ phải xác nhận bằng văn bản rằng họ đáp ứng các yêu cầu của phần trên.

PHỤ LỤC 2
BIỂU MẪU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

STT	Tên biểu mẫu	Mã số tài liệu
1.	Giấy đăng ký mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư Cá nhân	01A
2.	Giấy đăng ký mở Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư Tổ chức	01B
3.	Phiếu lệnh mua chứng chỉ quỹ	02A
4.	Phiếu lệnh mua chứng chỉ quỹ mở dành riêng cho IPO	02B
5.	Phiếu lệnh bán chứng chỉ quỹ	03
6.	Phiếu lệnh chuyển đổi chứng chỉ quỹ	04
7.	Phiếu hủy lệnh chứng chỉ quỹ	06
8.	Phiếu lệnh chuyển nhượng chứng chỉ quỹ	07
9.	Phiếu thay đổi thông tin Nhà đầu tư	08
10.	Giấy đăng ký Chương trình đầu tư định kỳ	10

PHỤ LỤC 03

DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐIỂM NHẬN LỆNH VÀ CUNG CẤP BẢN CÁO BẠCH

1. CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ UOB ASSET MANAGEMENT (VIỆT NAM)

Địa điểm phân phối Lầu 7, Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. HCM, Việt Nam.
Điện thoại +84 28 3910 3757
Email vn-uobam-bd@uobgroup.com

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FINHAY

Địa điểm phân phối Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, Phường Ba Đình, TP Hà Nội
Điện thoại : (024) 6687 8996
Email : info@finhay.com.vn
Phân phối Chứng Chỉ Ứng dụng: Finhay – Daily Financial App
Quỹ trực tuyến <https://play.google.com/store/apps/details?id=vn.finhay.finhay&hl=vi&pli=1>
<https://apps.apple.com/vn/app/finhay-daily-financial-app/id1336942463>

3. CÔNG TY CỔ PHẦN FINCORP

Địa điểm phân phối 176/1-176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại (028) 3636 1079
Email info@fincorp.vn Website: <https://fincorp.vn/>
Phân phối Chứng Chỉ Website: Fmarket - <https://fmarket.vn/home>
Quỹ trực tuyến Ứng dụng: Fmarket – Smart Invest
<https://apps.apple.com/vn/app/fmarket-smart-invest/id1585628917>
<https://play.google.com/store/apps/details?id=com.fincorp.fmarket&hl=vi>

PHỤ LỤC 04

PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1.	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá.
2.	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3.	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4.	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
5.	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6.	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp Trái phiếu không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá thị trường (giá sạch) có nhiều biến động với mức biến động bất thường (*) so với giá trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (trong trường hợp không có giá của kỳ định giá gần nhất) thì giá Trái phiếu là một trong các mức giá như sau: + Giá mua bình quân (giá sạch) cộng lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định Giá; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. (*) <i>Biến động bất thường là:</i> ➤ <i>Trái phiếu Chính phủ: vượt quá +/- 1%</i> ➤ <i>Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu địa phương: vượt quá +/- 2%</i> ➤ <i>Trái phiếu Doanh nghiệp: vượt quá +/- 10%</i>
7.	-Trái phiếu chào bán ra công chúng chưa được niêm yết, hoặc trái phiếu được chấp thuận niêm yết trong quá trình chờ niêm yết (chưa có ngày giao dịch đầu tiên)	Là một trong các mức giá như sau: + Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định Giá; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế tính đến hết ngày trước Ngày Định Giá; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
8.	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng Chỉ Quỹ đầu tư công cụ thị trường tiền tệ khác		
9.	Chứng chỉ quỹ đầu tư công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước Ngày Định Giá của Quỹ UMMF.
Các tài sản khác		
10.	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do ba (03) tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không đủ 03 báo giá thì mức giá được xác định làm một trong các mức giá như sau: + Giá trung bình của hai (02) tổ chức báo giá; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban đại diện quỹ thông qua.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước ngày định giá.
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam...) để tham khảo.
- Tại phần này, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

PHỤ LỤC 05

TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ

Nhà đầu tư cần lưu ý những nội dung tại Phụ lục 05 này là nội dung tóm tắt của Điều lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần tham khảo Điều lệ Quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung của Bản cáo bạch này và Điều lệ của Quỹ, các quy định của Điều lệ Quỹ sẽ được áp dụng.

1. Mục tiêu đầu tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là đầu tư vào các công cụ thu nhập cố định có mức độ thanh khoản cao, nhằm tạo ra thu nhập từ lãi suất, bảo đảm chất lượng tín dụng và khả năng thanh khoản của danh mục đầu tư. Các công cụ đầu tư bao gồm các tài sản được quy định tại Điều 10 Điều Lệ Quỹ.

2. Chiến lược đầu tư

2.1. Chiến lược đầu tư

Danh mục đầu tư của Quỹ được xây dựng theo phương pháp phân bổ theo bậc thang kỳ hạn đối với các công cụ có kỳ hạn ngắn, nhằm cân bằng giữa mức sinh lời và khả năng thanh khoản. Đồng thời quỹ duy trì một phần dự trữ thanh khoản để đáp ứng nhu cầu bán lại Chứng Chỉ Quỹ hàng ngày của nhà đầu tư. Phân bổ tài sản sẽ ưu tiên tài sản có tính thanh khoản cao và lợi suất tốt trên thị trường. Quỹ sẽ theo dõi và phân tích tình hình kinh tế vĩ mô về lãi suất, thanh khoản, tình hình vĩ mô về hoạt động của các tổ chức phát hành trong danh mục để thực hiện tái cân bằng và phân bổ tài sản phù hợp.

2.2. Chiến lược đầu tư đối với mỗi loại tài sản như sau:

- **Tiền gửi và các công cụ thị trường tiền tệ:** Quỹ chỉ đầu tư vào tiền gửi có kỳ hạn và chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tín dụng uy tín trong danh sách được chấp thuận của Ban đại diện quỹ. Quỹ sẽ lựa chọn kỳ hạn hợp lý, cân đối giữa mức độ rủi ro và lợi nhuận cũng như tuân thủ mức phân bổ tối đa vào một tổ chức tín dụng.
- **Trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và các trái phiếu được chính phủ bảo lãnh:** Quỹ phân bổ tài sản vào các loại trái phiếu này dựa trên xu hướng lãi suất, kỳ hạn phù hợp và tính thanh khoản của trái phiếu.
- **Trái phiếu doanh nghiệp:** Các trái phiếu từ tổ chức phát hành có chất lượng tín dụng tốt dựa trên việc phân tích tình hình tài chính doanh nghiệp vững mạnh, dòng tiền ổn định, khả năng thanh toán nghĩa vụ trái phiếu, tài sản đảm bảo, chất lượng quản trị doanh nghiệp và tính khả thi của dự án mà doanh nghiệp đang huy động vốn. Ngoài ra, các trái phiếu được đầu tư phải có cấu trúc kỳ hạn phù hợp, lợi suất hấp dẫn so với mức rủi ro, độ thanh khoản của trái phiếu và tổ chức phát hành tuân thủ đầy đủ quy định pháp luật trong việc phát hành trái phiếu. Quỹ cũng sẽ bảo đảm tính đa dạng trong việc lựa chọn trái phiếu để giảm thiểu rủi ro.

Nhìn chung, các chiến lược phân bổ sẽ tuân thủ theo các chính sách, chuẩn mực và quy trình của Tập đoàn UOB Asset Management hướng tới quản trị rủi ro chặt chẽ đồng thời vẫn đủ linh hoạt để tạo mức lợi nhuận tối ưu cho Khách hàng.

2.3. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư

Quỹ sẽ đầu tư vào tất cả ngành nghề mà pháp luật Việt Nam cho phép, phù hợp với chiến lược và mục tiêu đầu tư của Quỹ.

3. Tài sản được phép đầu tư

3.1. Tiền gửi của các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;

3.2. Chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tín dụng;

- 3.3. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
- 3.4. Trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, trái phiếu chào bán ra công chúng;
- 3.5. Chứng Chỉ Quỹ đầu tư công cụ thị trường tiền tệ khác;
- 3.6. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.

4. Các hạn chế đầu tư

- 4.1. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với mục tiêu và chiến lược đầu tư đã được quy định rõ tại Điều Lệ Quỹ.
- 4.2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các hạn mức đầu tư sau:
 - a) Đầu tư tối thiểu 80% tổng giá trị tài sản ròng của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm 3.1 (bao gồm tiền trên tài khoản thanh toán), điểm 3.2, điểm 3.3, điểm 3.4 Điều 3 trên đây có kỳ hạn hoặc thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống trừ tiền gửi và công cụ nợ của Chính phủ;
 - b) Đầu tư tối thiểu 10% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ vào tiền trên tài khoản thanh toán, tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi.
 - c) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - d) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm 3.1, điểm 3.2, Điều 3 trên đây của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - e) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm 3.1, điểm 3.2 và điểm 3.4 Điều 3 trên đây, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;
 - f) Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính Quỹ;
 - g) Chỉ được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ đầu tư công cụ thị trường tiền tệ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý và bảo đảm:
 - (i) Không đầu tư vào quá 10% tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của một quỹ đầu tư công cụ thị trường tiền tệ;
 - (ii) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào Chứng Chỉ Quỹ của một quỹ đầu tư công cụ thị trường tiền tệ;
 - (iii) Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các Chứng Chỉ Quỹ đầu tư công cụ thị trường tiền tệ.
 - h) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm 3.4 Điều 3 trên đây.

5. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

- 5.1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- 5.2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được vượt quá 5% Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là 30 ngày.

- 5.3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác.
- 5.4. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.
- 5.5. Quỹ được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

6. Phương pháp lựa chọn đầu tư

- 6.1. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các công cụ thị trường tiền tệ.
- 6.2. Lựa chọn các công cụ thị trường tiền tệ có kỳ hạn hợp lý, cân đối giữa mức độ rủi ro và lợi nhuận, thay đổi phù hợp với điều kiện thị trường thực tế.
- 6.3. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với công cụ nợ
- 6.4. Lựa chọn các công cụ nợ trên cơ sở đánh giá, thẩm định đầu tư, ưu tiên đầu tư các tài sản với mức hấp dẫn của lợi tức và khả năng thanh khoản của công cụ nợ đó
- 6.5. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với trái phiếu
- 6.6. Lựa chọn trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu được chính phủ bảo lãnh được xem xét trên cơ sở nhận định xu hướng lãi suất, kỳ hạn phù hợp và tính thanh khoản của trái phiếu.
- 6.7. Lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp của các tổ chức phát hành có nền tảng tình hình tài chính tốt, dòng tiền ổn định và khả năng thanh toán nghĩa vụ nợ cao, lợi suất hấp dẫn so với mức rủi ro.
- 6.8. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với các tài sản đầu tư khác
- 6.9. Lựa chọn các tài sản đầu tư khác phù hợp với các quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định pháp luật.
- 6.10. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng

Được quy định cụ thể tại của Chương XI của Điều Lệ Quỹ và Phần X Mục 3 của Bản Cáo Bạch.

7. Đặc trưng của Chứng Chỉ Quỹ

7.1. Nhà Đầu Tư

- a) Nhà Đầu Tư của Quỹ là các cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài sở hữu ít nhất một (01) Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu.

Nhà Đầu Tư là tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế hoặc xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư là tổ chức cử người đại diện hợp pháp để đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký.

- b) Nhà Đầu Tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu tại Quỹ.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mà công ty đang quản lý với các mức giá giao dịch áp dụng như các Nhà Đầu Tư khác

7.2. Nhà Đầu Tư bị hạn chế:

- a) Quỹ không được đăng ký theo phiên bản mới nhất của Đạo luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933 ("Đạo luật Chứng khoán"), Đạo luật Công ty Đầu tư Hoa Kỳ năm 1940 ("Đạo luật Công ty Đầu tư") hoặc các quy định về thị trường chứng khoán của các bang hoặc chính quyền địa phương của Hợp chúng quốc

Hoa Kỳ hoặc các vùng lãnh thổ thuộc quyền sở hữu hoặc dưới quyền tài phán của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, bao gồm cả Khối thịnh vượng chung Puerto Rico ("Hoa Kỳ").

- b) Quỹ không đăng ký chào bán, giao dịch, chuyển nhượng trực tiếp hoặc gián tiếp đến Công dân Hoa Kỳ, như định nghĩa trong Đạo luật Chứng khoán, và "người được chỉ định ở Hoa Kỳ" như định nghĩa trong Đạo luật tuân thủ thuế tài khoản nước ngoài ("FATCA"), trừ khi trong một giao dịch không vi phạm luật chứng khoán của Hoa Kỳ.

7.3. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài có tên trong danh sách hạn chế thực hiện giao dịch của Tập Đoàn UOB Asset Management (được thay đổi, bổ sung tùy từng thời điểm) không được mua Chứng Chỉ Quỹ.

Nếu một Nhà Đầu Tư sau khi sở hữu Chứng Chỉ Quỹ có một trong các dấu hiệu của Nhà Đầu Tư bị hạn chế theo quy định nêu tại khoản này và thông tin này được Công Ty Quản Lý Quỹ biết đến, Chứng Chỉ Quỹ thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đó có thể bị Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại bắt buộc. Để bảo vệ quyền lợi của tất cả các Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền mà không cần thông báo trước để hạn chế hoặc ngăn chặn việc bán và chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư bị hạn chế.

8. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

8.1. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của Quỹ tương ứng với tỷ lệ vốn góp.
- b) Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản Quỹ tương ứng với số Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư sở hữu (nếu còn).
- c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ (nếu có);
- d) Khởi kiện Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.
- e) Được ứng cử và bầu vào Ban đại diện Quỹ khi đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 27 của Điều lệ;
- f) Được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau.
- g) Tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.
- h) Được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ.
- i) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
- j) Tuân thủ Điều Lệ Quỹ, chấp hành quyết định của Đại hội nhà đầu tư.
- k) Thanh toán đầy đủ Danh mục chứng khoán cơ cấu, Chứng Chỉ Quỹ, tiền mua Chứng Chỉ Quỹ như đã cam kết theo thời gian quy định và chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ.
- l) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
- m) Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
 - (i) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban đại diện quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;

- (ii) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư bất thường trong các trường hợp sau:
- Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- (iii) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;
- (iv) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội nhà đầu tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 10 (mười) ngày làm việc trước ngày khai mạc;
- (v) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

8.2. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban đại diện quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số cổ phần phổ thông.

8.3. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều 15.3, Điều 15.3 Điều Lệ Quỹ phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do. Trường hợp triệu tập Đại hội nhà đầu tư theo quy định tại điểm (ii) Khoản b Điều 4.3.3 này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại hội nhà đầu tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp đồng giám sát.

8.4. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng lập và quản lý Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư (sổ chính) hoặc ủy quyền đại lý ký danh lập, quản lý đăng ký Nhà Đầu Tư phụ (sổ phụ) và xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
- b) Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư
- c) Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội nhà đầu tư nhưng không được quyền biểu quyết.
- d) Các trường hợp tái cơ cấu, giải thể Quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ

9. Hợp nhất, sáp nhập Quỹ

Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận.

Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận sau khi được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.

10. Giải thể quỹ

10.1. Việc giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, bị phá sản hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng 02 (hai) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- b) Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân hàng Giám sát thay thế trong vòng 02 (hai) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- c) Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư;
- d) Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới 10 (mười) tỷ đồng liên tục trong 06 (sáu) tháng.
- e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

10.2. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm thanh lý tài sản và hoàn trả tiền cho Nhà Đầu Tư theo phương án thanh lý, giải thể quỹ được phê duyệt bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư và phải được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Việc giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật.

10.3. Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) và Công Ty Quản Lý Quỹ, được thông qua bởi tổ chức kiểm toán độc lập hoặc Ban đại diện quỹ (nếu có) thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản

10.4. Kể từ ngày giải thể cho đến khi hoàn tất giải thể Quỹ, định kỳ hàng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và cung cấp cho Nhà Đầu Tư Giá trị tài sản ròng, báo cáo về tài sản và danh mục đầu tư của Quỹ theo quy định của pháp luật.

10.5. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ báo cáo kết quả giải thể. Trường hợp hồ sơ báo cáo kết quả giải thể không chính xác hoặc có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến UBCKNN.

10.6. Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan không được tổ chức các chương trình quảng cáo, thông tin về quỹ để tiếp nhận, thực hiện các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ, kể từ ngày quỹ buộc phải giải thể.

11. Cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

11.1. Ngày Giao Dịch

- a) Ngày Giao Dịch: Chứng Chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày vào các ngày làm việc trong tuần (ngày T).
- b) Trong trường hợp Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù, ngày làm việc bù theo quy định pháp luật thì giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo chi tiết về Ngày Giao Dịch trong trường hợp nghỉ lễ, nghỉ bù trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

11.2. Phương thức giao dịch: quy định tại Bản Cáo Bạch

11.3. Thời Điểm Đóng Sở Lệnh là 14h45 ngày làm việc gần nhất trước ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ (14h45 ngày T-1).

11.4. Giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- a) Giá Phát Hành là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua Chứng Chỉ Quỹ.
- b) Giá Mua Lại là mức giá Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư để mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư.
- c) Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại và Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ được quy định cụ thể trong điều 4.7 trong Bản Cáo Bạch này.

11.5. Thời hạn xác nhận giao dịch

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại sổ chính đăng ký người sở hữu Chứng Chỉ Quỹ và gửi xác nhận giao dịch cho Nhà Đầu Tư theo mẫu quy định tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư 98/TT-BTC thông qua địa chỉ hòm thư điện tử (email) Nhà Đầu Tư đã đăng ký.

11.6. Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ

- a) Nhà Đầu Tư muốn đặt mua Chứng Chỉ Quỹ cần gửi phiếu lệnh mua đã điền đầy đủ thông tin tới Đại Lý Phân Phối nơi mở tài khoản cùng với tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được công ty quản lý quỹ chấp thuận.
- b) Nhà Đầu Tư hoặc Người được Nhà Đầu Tư ủy quyền thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng tiền Đồng Việt Nam. Phí chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ do Nhà Đầu Tư thanh toán. Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của Nhà Đầu Tư được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.
- c) Lệnh mua phải được thực hiện bằng tiền Đồng Việt Nam. Giá trị mua tối thiểu cho lần phát hành đầu tiên (IPO) của quỹ và cho các lần giao dịch tiếp theo là 100.000 đồng (Một trăm nghìn) đồng.
- d) Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán lệnh mua ít hơn hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua và không thấp hơn giá trị mua tối thiểu, thì số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán.
- e) Số lượng Đơn Vị Quỹ (ĐVQ) được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng ĐVQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá dịch vụ phát hành (\%)})}{\text{NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày giao dịch}}$$

Số lượng Đơn Vị Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Đơn Vị Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Đơn Vị Quỹ của Nhà Đầu Tư.

- f) Lệnh mua có thể bị tạm dừng giao dịch trong một số trường hợp được quy định tại Điều 18 Điều Lệ Quỹ.

11.7. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

- a) Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Đơn Vị Quỹ muốn bán. Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Đơn Vị Quỹ bán.
- b) Số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:
Giá trị tiền bán được nhận = Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại x NAV một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch x (1-Giá dịch vụ mua lại (%)) – Thuế (nếu có)
Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).
- c) Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư, tài khoản ngân hàng của Đại Lý Ký Danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu Tư do Nhà Đầu Tư chỉ định. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
- d) Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn tới số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu là 10 Đơn Vị Quỹ để duy trì tài khoản, thì số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này.
- e) Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 18 Điều Lệ Quỹ.

11.8. Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ

- a) Nhà Đầu Tư có thể thực hiện chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
- b) Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- c) Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng đơn vị quỹ sở hữu. Số lượng đơn vị quỹ đăng ký chuyển đổi tối thiểu là một nghìn (1000) Đơn Vị Quỹ. Trong trường hợp số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sau khi chuyển đổi thấp hơn 10 (mười) Đơn Vị Quỹ để duy trì tài khoản thì số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sẽ được tự động chuyển đổi sang Đơn Vị Quỹ của quỹ mục tiêu trong cùng đợt giao dịch này.
- d) Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán để chuyển đổi đối với Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng.
- e) Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi được quy định tại mục 1 Chương XI Các loại giá dịch vụ và chi phí dưới đây.
- f) Nhà Đầu Tư sẽ nhận được xác nhận giao dịch của lệnh chuyển đổi trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu.
- g) Lệnh chuyển đổi có thể chỉ được thực hiện một phần hoặc tạm dừng như quy định tại Điều 18 Điều Lệ Quỹ.

11.9. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế ...)

- a) Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại cho một tổ chức/cá nhân khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu tư mở tài khoản giao dịch.

- b) Nhà Đầu Tư điền đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- c) Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan (nếu có) đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

11.10. Chương trình đầu tư định kỳ (SIP)

SIP là chương trình đầu tư định kỳ có hệ thống giúp Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ với một khoản tiền một cách thường xuyên định kỳ hàng tháng mà chỉ cần đặt lệnh một lần.

12. Các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch

12.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn năm phần trăm (5%) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

- b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của Nhà Đầu Tư dẫn tới giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng.

Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bằng đúng năm mươi (50) tỷ đồng.

12.2. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào ngày định giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán;
- c) Các sự kiện khác mà Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước xét thấy là cần thiết.

13. Nguyên tắc xác định giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

13.1. Tần suất xác định giá trị tài sản ròng

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ tiến hành định giá Chứng Chỉ Quỹ định kỳ theo Ngày Giao Dịch (từ thứ 2 đến thứ 6).
- b) Đối với kỳ định giá hàng tháng, Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được xác định vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (thời gian chốt số liệu của báo cáo tháng tính từ ngày đầu tiên của tháng đến ngày dương lịch cuối cùng của tháng báo cáo), và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ.
- c) Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ lễ, nghỉ bù theo quy định pháp luật thì Ngày Định Giá là Ngày Giao Dịch kế tiếp liền sau đó và Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan qua hộp thư điện tử đã đăng ký và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

13.2. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- a) Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ (NAV) sẽ được xác định vào Ngày Định Giá. NAV được xác định bằng tổng giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không xác định được giá trị thị trường) của các tài sản trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá, công thức như sau:

NAV = Tổng tài sản của Quỹ - Tổng nợ phải trả của Quỹ

- b) Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ chia cho tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ là số lẻ ở dạng thập phân, được làm tròn xuống hàng đơn vị thứ hai sau dấu phẩy. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Công thức như sau:

$$\text{Giá trị tài sản ròng trên một Đơn Vị Quỹ (NAV/ĐVQ)} = \frac{\text{Giá trị tài sản ròng của Quỹ (NAV)}}{\text{Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành}}$$

- c) NAV của Quỹ và NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.
- d) NAV của Quỹ và NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố NAV cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Định Giá.
- e) Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện NAV bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định NAV.
- f) Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày phát hiện NAV bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định NAV) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.
- g) Trong thời hạn 03 Ngày Làm Việc kể từ ngày NAV của Quỹ giảm xuống thấp hơn 30 tỷ Việt Nam đồng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục.
- h) Phương pháp, nguyên tắc xác định giá trị các loại tài sản được quy định cụ thể trong Sổ tay định giá do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản và cũng được ghi rõ trong Phụ Lục đính kèm Điều Lệ này.

13.3. Công bố giá trị tài sản ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư được thực hiện tại Ngày Làm Việc tiếp theo của Ngày Định Giá.

Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành công bố thông tin về NAV của Quỹ và NAV trên một Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác.

14. Thông tin về các mức giá dịch vụ

Các loại giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến việc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Nhà Đầu Tư trả và không được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu giá dịch vụ theo quy định của Pháp luật và trong giới hạn tối đa quy định tại Điều Lệ Quỹ.

14.1. Giá dịch vụ phát hành

- a) Giá Dịch Vụ Phát Hành trong đợt chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng
- b) Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO). Giá dịch vụ này được thu khi phát hành lần đầu, cộng vào mệnh giá và tính theo tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ.
- c) Giá Dịch Vụ Phát Hành lần đầu của Quỹ tối đa là 5% trên tổng giá trị lệnh mua. Giá dịch vụ cụ thể sẽ được nêu trong Thông báo chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và công bố trên cổng thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

14.2. Giá Dịch Vụ Phát Hành trong các phiên giao dịch định kỳ

- a) Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Đơn Vị Quỹ tại các kỳ giao dịch sau khi Quỹ được cấp giấy phép thành lập. Giá Dịch Vụ này được thu khi phát hành và tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) Chứng Chỉ Quỹ.
- b) Giá Dịch Vụ Phát Hành các lần tiếp theo của Quỹ tối đa là 5% trên tổng giá trị lệnh mua. Giá dịch vụ cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ ấn định từng thời điểm tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt và công bố trên cổng thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ nhưng không được vượt quá mức tối đa nêu trên.
- c) Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

14.3. Giá dịch vụ mua lại

- a) Mức Giá Dịch Vụ Mua Lại tối đa là 3% (ba phần trăm) trên giá trị giao dịch của lệnh bán.
- b) Giá Dịch Vụ Mua Lại cụ thể được áp dụng cho lệnh bán dựa theo thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ theo nguyên tắc lệnh mua trước sẽ được thực hiện bán trước và được Công Ty Quản Lý Quỹ ấn định theo từng thời điểm tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt và công bố trên trang thông tin điện tử nhưng không được vượt quá mức tối đa nêu trên.
- c) Thời điểm áp dụng Tỷ lệ giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

14.4. Giá dịch vụ chuyển đổi

- a) Mức Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi tối đa là 3% (ba phần trăm) trên giá trị giao dịch của lệnh chuyển đổi.
- b) Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi cụ thể được Công Ty Quản Lý Quỹ ấn định theo từng thời điểm tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt và công bố trên trang thông tin điện tử nhưng không được vượt quá mức tối đa nêu trên.
- c) Thời điểm áp dụng Tỷ lệ giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty.

15. Thông tin về các mức Giá dịch vụ mà Quỹ phải trả

15.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV) tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ quản lý quỹ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- b) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính từ ngày Giấy phép thành lập quỹ đến đủ 1 năm hoạt động đầu tiên là 0,6%/năm. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ áp dụng các năm sau đó trở đi là 1% /năm.

15.2. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát

- a) Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- b) Giá Dịch Vụ Lưu Ký là 0,03%NAV/năm.
- c) Giá Dịch Vụ Giám Sát là 0,03%NAV/năm, tối thiểu 16.500.000 đồng/tháng. .
- d) Các tỷ lệ giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) và các loại giá dịch vụ khác được trả cho Ngân Hàng Lưu Ký và Giám Sát như giá dịch vụ giao dịch, giá dịch vụ sửa lệnh, v.v..
- e) Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ. Trường hợp Quỹ được áp dụng mức giá ưu đãi hơn trong một số giai đoạn nhất định thì áp dụng mức giá ưu đãi hơn đó.

15.3. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

- a) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là 0,03% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).
- b) Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- c) Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ. Trường hợp Quỹ được áp dụng mức giá ưu đãi hơn trong một số giai đoạn nhất định thì áp dụng mức giá ưu đãi hơn đó.

15.4. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- a) Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được trả cho Tổ chức cung cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cho Quỹ. Giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có).
- b) Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn theo kỳ định giá và được thanh toán định kỳ theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng.
- c) Giá dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được thống nhất với Đại Lý Chuyển Nhượng phù hợp với quy định của Pháp Luật và có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận với Đại Lý Chuyển Nhượng
- d) Ngoài ra Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng theo thỏa thuận trong hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ. Trong trường hợp thay đổi, Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản lý Quỹ.

15.5. Các loại chi phí khác

- a) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- b) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- c) Thù lao trả cho Ban đại diện quỹ;
- d) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện; xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư;

- e) Chi phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;
- f) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- g) Chi phí thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có);
- h) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
- i) Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán không bao gồm bất kỳ một loại giá dịch vụ nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);
- j) Các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
- k) Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện quỹ quyết định, phù hợp với quy định của pháp luật;
- l) Phí, lệ phí nộp cơ quan quản lý khi xin Giấy phép chào bán Chứng Chỉ Quỹ lần đầu và Giấy phép thành lập quỹ và các phí, lệ phí hợp lệ khác (nếu có); Chi phí pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ và các loại phí/chi phí khác được Pháp Luật cho phép;
- m) Thuế và các loại phí bắt buộc của Chính phủ áp dụng cho Quỹ; và
- n) Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

16. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

16.1. Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư trong suốt thời gian hoạt động. Toàn bộ lợi nhuận phát sinh hằng năm, sau khi trừ các chi phí hợp lệ theo quy định, sẽ được giữ lại và tái đầu tư nhằm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ và giá trị đầu tư của Nhà Đầu Tư.

16.2. Chính sách thuế

Trong quá trình giao dịch Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế mà Nhà Đầu Tư phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động của Quỹ.

17. Đại hội nhà đầu tư

17.1. Đại hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ. Tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền cho Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại hội.

17.2. Đại hội nhà đầu tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập.

17.3. Chương trình và nội dung họp Đại hội nhà đầu tư được công ty quản lý quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại hội nhà đầu tư, công ty quản lý quỹ phải gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan, đồng thời công bố thông tin về việc triệu tập họp Đại hội nhà đầu tư, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

17.4. Đại hội Nhà Đầu Tư được triệu tập trong những trường hợp sau:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ;
- b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất năm phần trăm (5%) tổng số Đơn Vị Quỹ đang lưu hành tính tới thời điểm triệu tập Đại hội trong các trường hợp sau:

- (i) Có căn cứ xác thực về việc công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát vi phạm quyền của nhà đầu tư hoặc nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, hợp đồng giám sát hoặc được giao bởi Đại hội nhà đầu tư, gây tổn thất cho quỹ;
- (ii) Ban đại diện quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
- c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

17.5. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội nhà đầu tư

- a) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
- b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
- c) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
- d) Phương án phân phối lợi tức;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch và thành viên Ban đại diện quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban đại diện quỹ;
- f) thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;
- g) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban đại diện quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
- h) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội nhà đầu tư;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

17.6. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội nhà đầu tư

- a) Cuộc họp Đại hội nhà đầu tư được tiến hành khi có số nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác).
- b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm trên, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số nhà đầu tư tham dự.
- c) Đại hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì, nếu Chủ tịch vắng mặt thì Phó Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc bất kỳ người nào khác do Đại hội Nhà Đầu Tư bầu ra sẽ chủ trì.
- d) Tất cả cuộc họp của Đại hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- e) Trường hợp cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, thể thức, điều kiện tiến hành được quy định tại Điều Lệ Quỹ. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.

17.7. Thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư

- a) Quyết định của Đại hội nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- b) Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư về các nội dung quy định Điều Lệ Quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- c) Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.
- d) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
- e) Trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ sau khi thông qua quyết định của Đại hội nhà đầu tư hoặc trong thời hạn 07 (bảy) ngày sau ngày kết thúc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban đại diện quỹ có trách nhiệm lập biên bản họp hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản hoặc lấy ý kiến bằng thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác) và nghị quyết đại hội và gửi cho UBCKNN, Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

17.8. Phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư

- a) Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung sau: thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình của Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có). Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Chứng Chỉ Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.
- b) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp này, mức Giá mua lại được xác định trên cơ sở Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi.

18. Ban đại diện quỹ

18.1. Ban đại diện quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba (2/3) số thành viên Ban đại diện quỹ là thành viên độc lập (không phải là người có liên quan) của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.

18.2. Trong Ban đại diện quỹ phải có:

- a) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
- b) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
- c) Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.

18.3. Nhiệm kỳ của thành viên Ban đại diện quỹ không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

18.4. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban đại diện quỹ:

- a) Thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.
- b) Những người sau đây không được là thành viên Ban đại diện quỹ:
 - (i) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.
 - (ii) Là thành viên của trên 05 Ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.

18.5. Quyền và nghĩa vụ của Ban đại diện quỹ

- a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- b) Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá, các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, các tổ chức tín dụng Quỹ đầu tư chứng chỉ tiền gửi và các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại Điểm a, b Điều 10.1 Điều lệ;
- c) Chấp thuận các giao dịch vào các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận theo thẩm quyền của Ban Đại Diện Quỹ;
- d) Quyết định mức lợi nhuận phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.
- e) Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật;
- f) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát;
- g) Giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức cung cấp dịch vụ cho Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định pháp luật;
- h) Trung thành với lợi ích của Quỹ, tránh các xung đột về quyền lợi, gây thiệt hại cho Quỹ, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc trong trường hợp có mâu thuẫn về lợi ích giữa thành viên và Quỹ, giữa thành viên và những người có liên quan của Quỹ;
- i) Ban Đại Diện Quỹ không được trực tiếp hay gián tiếp:
 - (i) Dùng tài sản Quỹ cho bất kỳ Nhà Đầu Tư nào của Quỹ vay tiền;
 - (ii) Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hay cung cấp tài sản thế chấp cho Nhà Đầu Tư vay tiền;
 - (iii) Dùng tài sản Quỹ để bảo lãnh hoặc cung cấp tài sản thế chấp cho một công ty khác vay tiền;
 - (iv) Cung cấp các thông tin không được phép phổ biến của Quỹ đầu tư cũng như của khách hàng cho bất cứ ai.
 - (v) Có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

18.6. Chủ tịch Ban đại diện quỹ

- a) Đại hội nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban đại diện quỹ trong số thành viên Ban đại diện quỹ. Chủ tịch Ban đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.

- b) Chủ tịch Ban đại diện quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
- c) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện quỹ;
- d) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban đại diện quỹ;
- e) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban đại diện quỹ;
- f) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ và pháp luật.

18.7. Thủ tục điều hành của Ban đại diện quỹ

- a) Trường hợp Chủ tịch Ban đại diện quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban đại diện quỹ được Chủ tịch Ban đại diện quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ.
- b) Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban đại diện quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban đại diện quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban đại diện quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội nhà đầu tư gần nhất.

18.8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban đại diện quỹ

- a) Đại hội nhà đầu tư miễn nhiệm thành viên Ban đại diện quỹ trong trường hợp sau đây:
 - (i) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 28 và Điều 29 của Điều Lệ Quỹ;
 - (ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận
 - (iii) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - (iv) Có văn bản thông báo thành viên Ban Đại Diện Quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo ủy quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức.
- b) Đại hội nhà đầu tư bãi nhiệm thành viên Ban đại diện quỹ trong trường hợp sau đây:
 - (i) Không tham gia các hoạt động của Ban đại diện quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - (ii) Bị khởi tố hoặc truy tố;
 - (iii) Tiết lộ các bí mật mà những bí mật này đi ngược lại với các lợi ích của Quỹ;
 - (iv) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình mà có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ.
 - (v) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quỹ do quy định của luật pháp hoặc của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền.
- c) Khi xét thấy cần thiết, Đại hội nhà đầu tư quyết định thay thế thành viên Ban đại diện quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban đại diện quỹ ngoài trường hợp quy định tại Điều 33 Điều Lệ Quỹ.
- d) Biên bản họp Ban đại diện quỹ

Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban đại diện quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp. Biên bản họp Ban đại diện quỹ phải được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

19. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

19.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

- a) Đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép hoạt động quản lý quỹ.
- b) Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
- c) Có đầy đủ nhân sự và khả năng thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ theo quy định của pháp luật.
- d) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

19.2. Quyền và nghĩa vụ của Công ty Quản lý quỹ

- a) Tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng.
- c) Khi thực hiện quản lý tài sản của Quỹ, Công ty Quản lý quỹ phải tuân thủ các hạn chế, các quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định pháp luật; đảm bảo về mặt nhân sự, cơ sở vật chất và ký hợp đồng giám sát với Ngân hàng Giám sát;
- d) Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý Quỹ. Những người điều hành quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ có kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- e) Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch;
- f) Có các quy trình nghiệp vụ phù hợp với nghiệp vụ quản lý quỹ;
- g) Công bố thông tin phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
- h) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 39 Điều Lệ;
- i) Được thay mặt, đại diện cho quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- j) Đại diện quỹ thực hiện các quyền của cổ đông. Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền thực hiện phải bảo đảm ý kiến biểu quyết của mình là không gây bất kỳ ảnh hưởng nào tới quyết định mà các cổ đông khác tham gia biểu quyết thông qua theo quy định của pháp luật;
- k) Được hưởng các khoản giá dịch vụ, phí được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- l) Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật;
- m) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ và quy định pháp luật.

20. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát

20.1. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát

- a) Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng khoán;
- b) Ngân Hàng Giám Sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ mà ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát. Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, người điều hành, nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ

không được là người có liên quan, có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại.

- c) Ngân Hàng Giám Sát, Thành viên Hội Đồng Quản Trị, người điều hành, nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ.
- d) Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký.
- e) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ lục 2 và Phụ lục 3 của Điều Lệ.

20.2. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

- a) Ngân Hàng Giám Sát có nghĩa vụ luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của Nhà Đầu Tư và chịu trách nhiệm đối với mọi tổn thất của Quỹ phát sinh do lỗi của mình.
- b) Thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.
- c) Cung cấp dịch vụ giám sát và lưu ký tài sản, đồng thời bảo đảm việc quản lý tách bạch tài sản Quỹ với tài sản của các bên liên quan khác.
- d) Chịu trách nhiệm đầy đủ đối với tài sản Quỹ, kể cả trong trường hợp ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ.
- e) Thực hiện hoặc kiểm tra việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng (NAV), bảo đảm tính chính xác và phù hợp quy định pháp luật.
- f) Thực hiện xử lý giao dịch chứng khoán theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ và có quyền từ chối các chỉ thị không hợp pháp, đồng thời thông báo cho cơ quan quản lý.
- g) Tiến hành đối chiếu tài sản Quỹ định kỳ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
- h) Thực hiện thanh toán các chi phí hợp lệ của Quỹ và các khoản thanh toán cho Nhà Đầu Tư theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Quỹ.
- i) Duy trì và cập nhật hệ thống sổ sách, dữ liệu về Chứng Chỉ Quỹ và Nhà Đầu Tư một cách đầy đủ, chính xác.
- j) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ và quy định pháp luật.

21. Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

21.1. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi công ty kiểm toán

- a) Hằng năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại hội nhà đầu tư lựa chọn để thực hiện kiểm toán cho Quỹ.
- b) Công ty kiểm toán được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - (i) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài chính cấp;
 - (ii) Được UBCKNN cho phép thực hiện kiểm toán các quỹ đầu tư chứng khoán;
 - (iii) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ kiểm toán cho Quỹ; và
 - (iv) Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

21.2. Năm tài chính

- a) Năm tài chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
- b) Trường hợp thời gian từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp giấy chứng nhận lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

21.3. Chế độ kế toán và báo cáo

- a) Chế độ kế toán: Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.
- b) Báo cáo tài chính: Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.
- c) Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn. Các bản sao của báo cáo kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban đại diện quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để các Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

21.4. Báo cáo khác

Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định của pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.